



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên
Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5
tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...397../QĐ-SGDHCM
do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 07 năm 2020)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (+84-28) 0382 4063 Fax: (+84-28) 0382 4063
Website: www.masangroup.com/masanresources/npmc

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Nguyên Hải
Chức vụ: Trưởng phòng Pháp lý của Tổ Chức Niêm Yết
Số điện thoại: (84-24) 3718 2490

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)

Trụ sở chính: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: +84 28 0382 4063

Fax: +84 28 0382 4063

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

| | |
|--|--|
| Tên Trái Phiếu: | Trái phiếu NPM062022 |
| Loại Trái Phiếu: | Trái phiếu doanh nghiệp |
| Mã Trái Phiếu: | NPM11910 |
| Ngày Phát Hành: | 03/06/2019 |
| Ngày Đáo Hạn: | 03/06/2022 |
| Lãi Suất: | (i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm) một năm; và (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan. |
| Kỳ Trả Lãi: | Lãi được thanh toán định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng và ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày đó trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn bắt đầu từ Ngày Phát Hành và kết thúc vào Ngày Đáo Hạn, với điều kiện là, nếu ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc thì là Ngày Làm Việc ngay sau đó. |
| Mệnh Giá: | 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng Việt Nam)/ trái phiếu |
| Tổng Số Lượng Niêm Yết: | 2.000.000 (hai triệu) trái phiếu |
| Tổng Giá Trị Niêm Yết (Theo Mệnh Giá): | 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng Việt Nam) |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG

- Địa chỉ: Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84-4) 3946 1600
- Website: <https://home.kpmg.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12 Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (“**Công Ty**”, “**Tổ Chức Niêm Yết**” hay “**Công Ty Núi Pháo**”) chịu trách nhiệm về thông tin có trong Bản Cáo Bạch này.

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**” hay “**Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**”) với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết đã dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Niêm Yết cung cấp khi thực hiện việc tư vấn niêm yết Trái Phiếu cho Tổ Chức Niêm Yết. Việc TCBS, với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng không được hiểu là TCBS đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Niêm Yết chưa ủy quyền và không ủy quyền cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài TCBS cung cấp thông tin hoặc đưa ra cam đoan liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc Trái Phiếu ngoài các thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu có bất kỳ thông tin hoặc cam đoan nào do bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoài TCBS hoặc Tổ Chức Niêm Yết cung cấp hoặc đưa ra thì thông tin hoặc cam đoan đó sẽ không được xem là thông tin hoặc cam đoan được Tổ Chức Niêm Yết hoặc TCBS ủy quyền cung cấp hoặc đưa ra.

Tổ Chức Niêm Yết đã chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 24 tháng 05 năm 2019 giữa Tổ Chức Niêm Yết và TCBS được đính kèm tại Phụ lục V của Bản Cáo Bạch này (“**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”). Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là đã chấp thuận việc chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như vậy.

Bản Cáo Bạch này không phải là bản chào bán hoặc đề nghị đăng ký mua hoặc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết, TCBS hoặc bất kỳ đại diện nào của họ và sẽ không được sử dụng để chào bán Trái Phiếu cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào hoặc thuyết phục bất kỳ cá nhân/tổ chức nào mua Trái Phiếu nếu việc chào bán hoặc thuyết phục mua đó không được phép hoặc bất hợp pháp tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào hoặc trong bất kỳ tình huống nào.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu được khuyến cáo tự mình đánh giá thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu chỉ nên đăng ký mua Trái Phiếu sau khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng với kết quả đánh giá đó.

Khi đưa ra một quyết định đầu tư, mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu phải dựa vào kết quả kiểm tra và đánh giá của chính mình về Tổ Chức Niêm Yết và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, kể cả lợi ích và rủi ro liên quan. Nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cần đọc kỹ phần có tiêu đề “**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**”, tuy nhiên, cũng lưu ý rằng phần này chưa liệt kê đầy đủ mọi rủi ro có thể xảy ra. Nhà đầu tư Trái Phiếu cần đọc Bản Cáo Bạch này cùng với các thông tin khác về Tổ Chức Niêm Yết, các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc nhóm phát triển Dự Án Núi Pháo thuộc Tập Đoàn Masan đã được công bố công khai.

Một số số liệu nhất định có trong Bản Cáo Bạch này có thể đã được làm tròn; theo đó, các số liệu được thể hiện cho cùng một danh mục xuất hiện tại các bảng biểu khác nhau có thể khác biệt rất ít và các số liệu được thể hiện là các khoản tổng trong một số bảng biểu nhất định có thể không phải là tổng số học của các số liệu trước đó.

CÁC TUYÊN BỐ VỀ TƯƠNG LAI

Một số tuyên bố nêu tại Bản Cáo Bạch này là các tuyên bố về tương lai. Trong nhiều trường hợp, nhưng không phải toàn bộ, các từ như “sẽ”, “tin tưởng”, “dự toán”, “dự kiến”, “có thể”, “kế hoạch”, “dự đoán”, “khả năng”, “rủi ro”, “nên”, “có thể sẽ” và các từ tương tự khác khi được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhằm mục đích xác định các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố nói trên bao gồm cả các tuyên bố liên quan đến các điều kiện và triển vọng kinh doanh và tài chính của Tổ Chức Niêm Yết. Tất cả các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự kiện lịch sử (bao gồm các sự kiện lịch sử liên quan đến chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Niêm Yết và triển vọng của thị trường Việt Nam) là các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố về tương lai này bao gồm các rủi ro, biến động và các yếu tố khác đã được biết đến và chưa được biết đến (bao gồm cả các thay đổi chính sách và pháp luật của Nhà nước) mà có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả của Tổ Chức Niêm Yết, hoặc các kết quả của ngành công nghiệp trên thực tế có khác biệt đáng kể so với bất kỳ kết quả, thành tựu hoặc thành quả nào được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý trong các tuyên bố về tương lai đó. Các tuyên bố về tương lai này dựa trên nhiều giả định liên quan đến các chiến lược hiện tại và tương lai của Tổ Chức Niêm Yết và môi trường hoạt động tương lai của Tổ Chức Niêm Yết.

Vì các tuyên bố này phản ánh các quan điểm và mục tiêu hiện tại liên quan đến các sự kiện trong tương lai, các tuyên bố này tất nhiên sẽ bao gồm các rủi ro, biến động và giả định. Kết quả thực tế có thể khác biệt đáng kể so với kết quả nêu trong các tuyên bố về tương lai do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Các yếu tố bất lợi bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như suy thoái kinh tế khu vực, suy thoái kinh tế toàn cầu;
- Các yếu tố bất lợi trong nước như giảm đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tăng lạm phát, tình trạng giảm phát, lãi suất tăng và biến động về tỷ giá, thị trường;
- Các ảnh hưởng của các chính sách pháp lý của Nhà nước và các thay đổi trong các chính sách đó;
- Các ảnh hưởng của việc cạnh tranh trên thị trường kinh doanh và khu vực địa lý nơi Tổ Chức Niêm Yết sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh;
- Các ảnh hưởng của việc thay đổi luật, quy định, thuế hoặc tiêu chuẩn hoặc thông lệ về kế toán;
- Khả năng duy trì hoặc mở rộng thị phần trong khi vẫn phải kiểm soát chi phí;
- Giảm lượng mua từ các khách hàng lớn;
- Việc mua, chấm dứt đầu tư và các cơ hội kinh doanh đa dạng mà Tổ Chức Niêm Yết có thể theo đuổi;
- Các ảnh hưởng của sự kiện chính trị quốc tế và trong nước đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết;
- Tai nạn, thiên tai hoặc sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm;

- Khả năng của bên thứ ba trong việc thực hiện các điều khoản và tiêu chuẩn hợp đồng;
- Kết quả của các vụ tranh tụng đang diễn ra hoặc có nguy cơ diễn ra; và
- Sự thành công trong quản lý rủi ro đối với các yếu tố kể trên.

Các yếu tố quan trọng nêu trên chưa bao quát mọi khía cạnh. Các yếu tố khác có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả trên thực tế khác biệt đáng kể, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các yếu tố đã được thảo luận tại phần có tiêu đề “CÁC NHÂN TỐ RỦI RO”. Khi dựa vào các tuyên bố về tương lai, nhà đầu tư nên cân nhắc cẩn trọng các yếu tố nêu trên, các biến động và sự kiện khác, đặc biệt là các biến động và sự kiện liên quan đến môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý nơi Tổ Chức Niêm Yết hoạt động. Các tuyên bố về tương lai này chỉ được đưa ra vào ngày phát hành Bản Cáo Bạch này. Trừ khi được pháp luật yêu cầu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ không có nghĩa vụ và cũng không có ý định cập nhật hoặc sửa đổi bất kỳ tuyên bố về tương lai nào được đưa ra trong Bản Cáo Bạch này, cho dù Tổ Chức Niêm Yết có thông tin hoặc biết được các sự kiện tương lai hoặc các vấn đề mới khác. Tất cả các tuyên bố về tương lai bằng lời nói hay bằng văn bản do Tổ Chức Niêm Yết hoặc tổ chức/cá nhân hành động nhân danh Tổ Chức Niêm Yết đưa ra sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch này được giới hạn trách nhiệm toàn bộ bởi các tuyên bố mang tính chất cảnh báo có trong Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tiềm năng của Trái Phiếu không nên dựa quá mức vào các tuyên bố về tương lai vì các tuyên bố về tương lai này được đưa ra trên cơ sở các giả định nhất định và có thể có các rủi ro hoặc biến động có thể xảy ra trong tương lai.

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|------------|
| I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 8 |
| 1. Rủi Ro Về Kinh Tế..... | 8 |
| 2. Rủi Ro Về Pháp Lý | 11 |
| 3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết | 12 |
| 4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu | 18 |
| 5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm | 18 |
| 6. Rủi Ro Khác | 19 |
| II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH | 20 |
| 1. Tổ Chức Niêm Yết | 20 |
| 2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết | 20 |
| III. CÁC KHÁI NIỆM..... | 21 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT | 24 |
| 1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển | 24 |
| 2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết..... | 29 |
| 3. Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết..... | 30 |
| 4. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp | 30 |
| 5. Danh Sách Công Ty Mẹ/Các Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Của Tổ Chức Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Niêm Yết Đang Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Tại Thời Điểm 31/03/2020 | 31 |
| 6. Hoạt Động Kinh Doanh..... | 33 |
| 7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất | 45 |
| 8. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành | 48 |
| 9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động | 61 |
| 10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết | 67 |
| 11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính..... | 67 |
| 12. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng | 76 |
| 13. Tài Sản..... | 83 |
| 14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo Của Công Ty Núi Pháo Trên Cơ Sở Hợp Nhất..... | 84 |
| 15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết Về Kế Hoạch Lợi Nhuận | 85 |
| 16. Thông Tin Về Những Cam Kết Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết..... | 85 |
| 17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có) | 86 |
| V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT | 87 |
| VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT | 101 |
| VII. PHỤ LỤC | 102 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết nằm trong phạm vi Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980 Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, nhưng một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của chính phủ. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Niêm Yết. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm

những đợt bùng phát dịch bệnh Ebola, Mers – CoV, dịch cúm gia cầm A(H5N1), dịch tả lợi châu Phi (ASF) và dịch cúm Covid-19 gần đây hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2018, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016, 3,53% cho năm 2017 và 3,54% cho năm 2018. Mức lạm phát của năm 2018 tăng 1,48% so với năm 2017 và nằm trong giới hạn mục tiêu 4% mà Quốc hội đã đề ra. Mặt bằng lãi suất huy động năm 2018 duy trì ổn định trong nửa đầu năm, tuy nhiên đã tăng 0,3% - 0,5% trong nửa cuối năm; lãi suất cho vay trung bình hầu như không đổi nhưng một số tổ chức tín dụng đã có chính sách tăng lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực có mức rủi ro cao. Cũng theo Tổng cục thống kê, mức lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm 2018, là mức thấp và trong kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm 2019 và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong ba năm qua.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản

phẩm do Chính Phủ kiểm soát.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018 và vẫn đang tiếp tục tiếp diễn, thông qua việc Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp đặt thuế quan đối với một số hàng hóa của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đã phản công và kích hoạt mức thuế trả đũa đối với hàng hóa của Hoa Kỳ. Không có gì đảm bảo về các biện pháp mới mà chính quyền Hoa Kỳ sẽ thực hiện, và tác động của bất kỳ biện pháp nào như vậy không thể dự đoán được.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra các điều kiện kinh tế bất lợi tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này; hoặc các sự kiện liên quan khác có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kinh tế Việt Nam và tác động đến giá hàng hóa của Tổ Chức Niêm Yết cũng như nguyên vật liệu mà chúng tôi nhập khẩu từ hai quốc gia trên và các nước bị ảnh hưởng khác. Không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác mà Tổ Chức Niêm Yết không kiểm soát sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Niêm Yết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Niêm Yết.

2. Rủi Ro Về Pháp Lý

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết bao gồm hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm (tùy vào tính chất và mức độ nghiêm trọng) có thể bị phạt tiền hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác, hoặc thậm chí còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu hành vi vi phạm đó cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự. Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản liên quan đến việc sử dụng nước, bốc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Tổ Chức Niêm Yết còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Ngoài ra, các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu các Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Chính Phủ cấp

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan chính phủ có liên quan, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, chấp thuận của BCT về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết. Các giấy phép này cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép còn hiệu lực cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tổ Chức Niêm Yết dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết là Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp, và các quyền của Tổ Chức Niêm Yết để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Tổ Chức Niêm Yết trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định

trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Niêm Yết hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Niêm Yết luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

3.1 Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo.

Thị trường vonfram, flourit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, flourit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu tương ứng của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, flourit, đồng và bismut, giá hợp đồng của các khoáng sản này nói chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Gia tăng chi phí vận chuyển và việc gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể chi phí sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Niêm Yết thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đắt hơn và do đó hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tỉnh Thái Nguyên, nơi mở

Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm đến khách hàng đúng hạn của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Công Ty Núi Pháo, tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

3.2 Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty

Tổ Chức Niêm Yết có một quá trình hoạt động còn giới hạn

Tổ Chức Niêm Yết được thành lập năm 2010 khi Tập Đoàn Masan tiếp quản Dự Án Núi Pháo. Quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo còn tương đối ngắn để có thể đánh giá được khả năng của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo trong tương lai. Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động thuộc Tổ Chức Niêm Yết và nhóm công ty Masan Resources có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của mình. Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Phần lớn dòng tiền và lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ Dự Án Núi Pháo và phần lớn tài sản và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết đều tập trung tại Dự Án Núi Pháo

Tổ Chức Niêm Yết trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo. Doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đã và sẽ tiếp tục phát sinh chủ yếu từ Dự Án Núi Pháo. Bất kỳ khó khăn đáng kể nào trong hoạt động vận hành hoặc khó khăn khác trong quá trình khai thác mỏ, chế biến, vận chuyển sản phẩm, hoặc thiệt hại đối với nhà máy, công trình, máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô hoặc các tài sản và của cải khác của Dự Án Núi Pháo đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro từ khả năng mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn

Sản lượng flourit và bismut của Công Ty Núi Pháo chủ yếu được bán cho Traxys Cometals và 5N Plus theo các hợp đồng bao tiêu giữa Công Ty Núi Pháo với các khách hàng này. Đối với vonfram, Công Ty Núi Pháo đã ký hợp đồng với H.C. Starck để thành lập liên doanh sản xuất các sản phẩm APT và BTO/YTO từ oxít vonfram thương phẩm do Công Ty Núi Pháo sản xuất. Phần lớn các sản phẩm của liên doanh sẽ được H.C. Starck bao tiêu. Trong tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại phần vốn góp của H.C. Starck trong liên doanh, liên doanh được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan (gọi tắt là MTC). Hợp đồng bao tiêu với H.C. Starck vẫn tiếp tục có hiệu lực như trước.

Nếu Công Ty Núi Pháo mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Công Ty Núi Pháo, thì tình hình tài chính, kết

quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự Án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên Tổ Chức Niêm Yết có cơ sở tin tưởng về tính chắc chắn trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Hoạt động khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Tổ Chức Niêm Yết sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Tổ Chức Niêm Yết là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Niêm Yết có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ thiếu hụt lao động có tay nghề cao nào cũng có thể dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất, điều đó có thể làm giảm đáng kể doanh thu thuần và khả năng sinh lời của Dự Án Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo vẫn đang thực hiện duy trì chương trình thu hút và giữ chân nhân lực cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự trên địa bàn khu vực tỉnh Thái Nguyên hoặc lân cận, do đó chúng tôi có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mỏ phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể chịu sự biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm giá nguyên liệu, nhiên liệu, sắt thép, các hàng hoá khác và chi phí nhân công. Nếu chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến lợi nhuận và lợi ích kinh tế từ hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo để chủ động có biện pháp kiểm soát.

Tổ Chức Niêm Yết dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Công Ty Núi Pháo đang thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Niêm Yết không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cần trọng như đối với công việc do nhân viên của chính Tổ Chức Niêm Yết thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường của Tổ Chức Niêm Yết, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc Tổ Chức Niêm Yết tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hồng học máy móc và thiết bị chính

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc, bao gồm nhà máy nghiền thô; kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ; quy trình nghiền tinh; quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói; quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn; quy trình tuyển trọng lực, sấy và đóng gói vonfram; quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut; quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut; quy trình tuyển nổi flourit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ; và quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Tổ Chức Niêm Yết hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào hoặc hồng học đối với thiết bị, máy móc hoặc nhà máy đó đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất.

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Báo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng

của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Tổ Chức Niêm Yết hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo có thể được coi là đáng tin cậy.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên ngoài việc mua bảo hiểm đầy đủ, ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

3.3 Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo, cụ thể là nhà máy chế biến, phát sinh ra những chất thải nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản đều phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc thu gom, quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu đất mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong

hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Công Ty sẽ luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Rủi ro từ chương trình đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất

Diện tích đất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ của Dự Án Núi Pháo trước đây bị các hộ gia đình và doanh nghiệp chiếm dụng. Tuy Tổ Chức Niêm Yết đã thu hồi toàn bộ diện tích đất cần ngay cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ và nhà máy, vẫn còn một số thửa đất xung quanh dự án nằm trong kế hoạch đền bù và tái định cư cần phải được thu hồi. Những người sống trên các thửa đất này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án. Do vậy, chúng tôi cần phải tái định cư cho các hộ gia đình và doanh nghiệp còn lại này đến một khu vực không dùng cho Dự Án Núi Pháo, và thực hiện đền bù cho họ. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro trong quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản do trở ngại ngoài dự kiến như thời tiết xấu ngoài dự kiến, thiên tai, tai nạn và hồng hóc

Hoạt động khai thác khoáng sản có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành như thiên tai, tai nạn và hồng hóc mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, flourit, đồng và bismut của Tổ Chức Niêm Yết trong một thời gian dài. Những tổn thất này có thể bao gồm những thiệt hại hoặc phá hủy nghiêm trọng đối với tài sản và thiết bị, ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên hoặc thiệt hại khác về môi trường, trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường, công tác điều tra và chế tài, đình chỉ hoạt động, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tính mạng, gia tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc thậm chí có thể dẫn đến đóng cửa các hoạt động khai mỏ của Tổ Chức Niêm Yết.

Đối với những rủi ro nêu trên, Công Ty Núi Pháo luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên. Cho tới thời điểm hiện tại, Dự Án Núi Pháo đang vận hành một cách ổn định và an toàn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Niêm Yết có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hồng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự

phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Hiện tại, không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Công Ty Núi Pháo đã đi vào vận hành thương mại từ năm 2014, mặc dù giá khoáng sản trên thế giới có thể có những biến động tại từng thời kỳ, nhưng trong thời gian tới dự kiến cải thiện hơn rất nhiều và qua đó sẽ cải thiện doanh thu cho Công Ty Núi Pháo rất nhiều, từ đó góp phần đảm bảo nguồn trả lãi Trái Phiếu. Đồng thời, Công Ty Núi Pháo cũng nằm trong nhóm các công ty thuộc Tập Đoàn Masan, một tập đoàn có tiềm lực tài chính lớn tại Việt Nam, do đó nhà đầu tư có thể tin tưởng vào khả năng chi trả gốc và lãi của Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm có thể không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết đối với Trái Phiếu

Khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm được cầm cố/thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị tài sản bảo đảm có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái Phiếu này thì mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái Phiếu này.

Có thể gặp khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm

Việc xử lý tài sản bảo đảm phụ thuộc vào quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, pháp luật Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với tài sản bảo đảm thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền xử lý tài sản bảo đảm trước khi được chuyển cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

Theo quy định tại hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần Masan Resources, tài sản bảo đảm được định giá định kỳ hàng quý, nếu giá trị giảm xuống dưới cam kết về tỷ lệ bảo đảm, bên bảo đảm có liên quan sẽ phải bổ sung ngay tài sản bảo đảm. Đồng thời, giao dịch tài sản bảo đảm cũng đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng nên nhà đầu tư có thể tin tưởng vào các biện pháp bảo đảm của Trái Phiếu.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù Công Ty Núi Pháo đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho Dự Án Núi Pháo, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ Chức Niêm Yết****CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Ông: **Nguyễn Thiệu Nam** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên

Ông: **Craig Richard Bradshaw** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: **Nguyễn Thị Thanh Mai** Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Tổ Chức Niêm Yết đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)**

Ông: **Nguyễn Xuân Minh** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Người Đại Diện Theo Pháp Luật

Bà: **Nguyễn Thị Thu Hiền** Chức vụ: Tổng Giám Đốc (văn bản ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương tham gia lập trên cơ sở Hợp Đồng Bảo Lãnh Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết Trái Phiếu số 01/BLPHTVNY/TCBS-NPM ký ngày 10/05/2019 với Tổ Chức Niêm Yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan và nhóm công ty Masan Resources

| | |
|--|--|
| “ <i>Masan Group</i> ” hoặc “ <i>Tập Đoàn Masan</i> ” hoặc “ <i>MSN</i> ” | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan |
| “ <i>Masan Horizon</i> ” | Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan |
| “ <i>MSR</i> ” hoặc “ <i>Masan Resources</i> ” | Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan |
| “ <i>Nhóm công ty Masan Resources</i> ” | Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan |
| “ <i>MRTN</i> ” | Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên |
| “ <i>TNTI</i> ” | Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên |
| “ <i>Tổ Chức Niêm Yết</i> ” hoặc “ <i>Công Ty Núi Pháo</i> ” hoặc “ <i>Công Ty</i> ” | Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo |
| “ <i>MTC</i> ” hoặc “ <i>Masan Tungsten</i> ” | Công Ty TNHH Vonfram Masan |

Thuật ngữ chuyên môn về hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

| | |
|---------------------------|---|
| “ <i>AMEC</i> ” | Hiệp Hội Các Công Ty Khai Thác Khoáng Sản (“ <i>AMEC</i> ”) – Association of Mining and Exploration Companies |
| “ <i>APT</i> ” | Ammonium paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram |
| “ <i>BTO</i> ” | Oxit vonfram tinh chế thể màu xanh (Blue tungsten oxide) |
| “ <i>CRU</i> ” | Công ty tư vấn CRU, Anh Quốc |
| “ <i>Dự Án Núi Pháo</i> ” | Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” được cấp phép theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 17121000026 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên và các sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm |

| | |
|--------------------------------|--|
| “Mã JORC” | Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Úc (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Úc, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Úc (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>) ban hành, [Ấn phẩm năm 2012] |
| “SGS” | Công Ty TNHH SGS Việt Nam |
| “ST” | Sodium Tungstate – sản phẩm trung gian giữa tinh quặng vonfram và vonfram giá trị gia tăng cao |
| “YTO” | Oxit vonfram tinh chế thể màu vàng (Yellow tungsten oxide) |
| <u>Định nghĩa chung</u> | |
| “Chính Phủ” | Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam |
| “Bản Cáo Bạch” | Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu |
| “BTNMT” | Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam |
| “BCT” | Bộ Công Thương Việt Nam |
| “BCTC” | Báo cáo tài chính |
| “BKS” | Ban kiểm soát |
| “CPI” | Chỉ số giá tiêu dùng |
| “DTT” | Doanh thu thuần |
| “Điều Lệ” | Điều lệ hợp nhất của Công Ty Núi Pháo ngày 15 tháng 10 năm 2019 |
| “GDP” | Tổng sản phẩm quốc nội – Gross Domestic Products |
| “HĐQT” | Hội đồng quản trị |
| “HĐTV” | Hội đồng thành viên |
| “LNST” | Lợi nhuận sau thuế |
| “MTV” | Một thành viên |

| | |
|---------------------------------------|--|
| “ <i>SGDCK</i> ” | Sở Giao Dịch Chứng Khoán |
| “ <i>Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành</i> ” | TCBS |
| “ <i>Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết</i> ” | TCBS |
| “ <i>TNHH</i> ” | Trách nhiệm hữu hạn |
| “ <i>UBND</i> ” | Ủy Ban Nhân Dân |
| “ <i>UBCKNN</i> ” | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước |
| <u>Tiền tệ, đơn vị và khác</u> | |
| “ <i>km</i> ” | Ki-lô-mét |
| “ <i>lb</i> ” | Pound (đơn vị đo khối lượng, 1 lb bằng khoảng 0,45 ki-lô-gram) |
| “ <i>m³</i> ” | Mét khối |
| “ <i>mtu</i> ” | Metric Ton Unit, 1 mtu tương đương với 10 ki-lô-gram. |
| “ <i>%</i> ” | Phần trăm |
| “ <i>USD</i> ” | Đô-la Mỹ |
| “ <i>VND</i> ” | Đồng Việt Nam |

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển****1.1 Thông Tin Chung Về Tổ Chức Niêm Yết**

Tên Công Ty : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo

Tên Tiếng Anh : Nui Phao Mining Company Ltd

Logo : 

Trụ sở : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại : 02803 824 063

Fax : 02803 824 063

Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp : Số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 (như được sửa đổi tại từng thời điểm)

Vốn điều lệ đã đăng ký : 8.048.709.226.169 VND

Vốn điều lệ thực góp : 8.048.709.226.169 VND

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên

Ngành nghề kinh doanh chính :

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, flourit, đồng, bismut và vàng);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; và
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công Ty kinh doanh (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Sản phẩm chính : vonfram, flourit, đồng, bismut

1.2 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết

Công Ty Núi Pháo được thành lập ngày 5 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 VND. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Công Ty Núi Pháo có vốn điều lệ là 8.048.709.226.169 VND, với hai thành viên góp vốn là MRTN chiếm 79,812% vốn điều lệ và TNTI chiếm 20,188% vốn điều lệ. Công Ty Núi Pháo trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại Xã

Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công Ty Núi Pháo và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- Tháng 2/2004 Công Ty Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công Ty Núi Pháo, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp để thực hiện dự án.
- Tháng 2/2005 BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
- Tháng 3/2008 BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án.
- Tháng 4/2010 Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica.
- Tháng 7/2010 Công Ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo.
- Công Ty Núi Pháo được UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Công Ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong giấy phép đầu tư số 2377/GP.
- Tháng 9/2010 Công Ty Núi Pháo được BTNMT cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010.
- Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công Ty Núi Pháo.
- Tháng 12/2011 Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo.
- Tháng 2/2012 Công Ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của BCT đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo.
- Tháng 7/2013 Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck GmbH, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam.
- Tháng 1/2014 Liên doanh giữa Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck là Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck (“NHTCM”) nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho dự án nhà máy tinh luyện vonfram do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp.
- Tháng 3/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng.
 Tháng 6/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại flourit.
 Tháng 9/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut.
 Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm.

- 2015 Nhà máy tinh luyện vonfram của NHTCM (nay là MTC) nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất.
- NHTCM được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam.
- 2016 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut Xi măng thương mại từ ngày 1 tháng 7.
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới; NHTCM đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- 2017 Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá.
- Giá của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Nhóm công ty Masan Resources đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
- Tháng 8/2018 Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong NHTCM để sở hữu 100% NHTCM và sau đó chuyển nhượng lại một phần vốn góp cho TNTI. NHTCM sau đó được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan và chính thức trở thành công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu 100% theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 10 năm 2018.
- Tháng 7/2019 Công Ty Núi Pháo tăng vốn điều lệ từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND.
- Tháng 9/2019 MTC đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram các-bua hàng đầu thế giới
- Tháng 12/2019 MTC nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án theo đó công suất của dự án được nâng từ 7.000 tấn APT hàng năm lên 9.345 tấn sản phẩm có chứa WO3 một năm. Cùng trong tháng này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao cho MTC theo Giấy chứng nhận số 70/DNCNC ngày 27/12/2019.

1.3 Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết

Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện 5 lần tăng vốn điều lệ từ 837.900.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND cụ thể như:

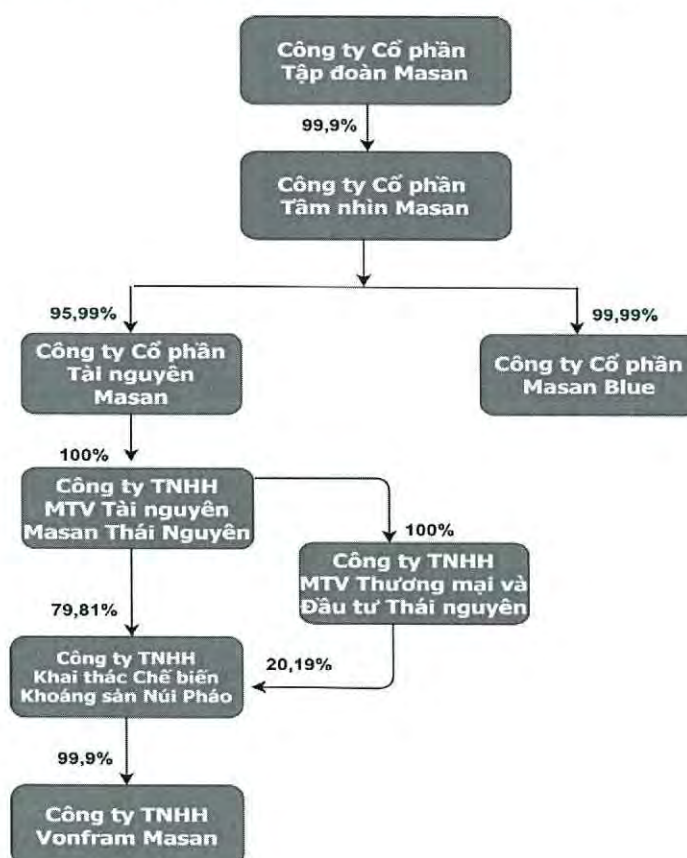
- **Vốn góp từ thời điểm thành lập** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 là 837.900.000.000 VND.
- **Tăng vốn điều lệ lần 1 từ 837.900.000.000 VND lên 2.227.892.822.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 837.900.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.389.992.822.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTVCông Ty Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 23/11/2010
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 02/NQ-10 ngày 9/11/2010
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 1 ngày 23/11/2010
- **Tăng vốn điều lệ lần 2 từ 2.227.892.822.000 VND lên 4.100.000.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.872.107.178.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ và tăng vốn góp bằng tiền của các thành viên
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 01/3/2011
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTVCông ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTVCông ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo ngày 24/2/2011
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 2 ngày 1/3/2011

- **Tăng vốn điều lệ lần 3 từ 4.100.000.000.000 VND lên 4.729.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 629.010.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 15/7/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 06-2013/QĐ-HĐTV ngày 5/7/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 6 ngày 15/7/2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 4 từ 4.729.010.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 60.000.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 22/8/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 07-2013/NQ-HĐTV ngày 6/8/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 7 ngày 22/8/2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 5 từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 8.048.709.226.169 VND
 - Số vốn tăng thêm : 3.259.699.226.169 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu của Công Ty

- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 05/07/2019
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 09/2019/NQ-HĐTV ngày 24/6/2019
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 11 ngày 05/07/2019

2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết

Tại ngày 31/03/2020, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc Masan Group và Nhóm công ty Masan Resources được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

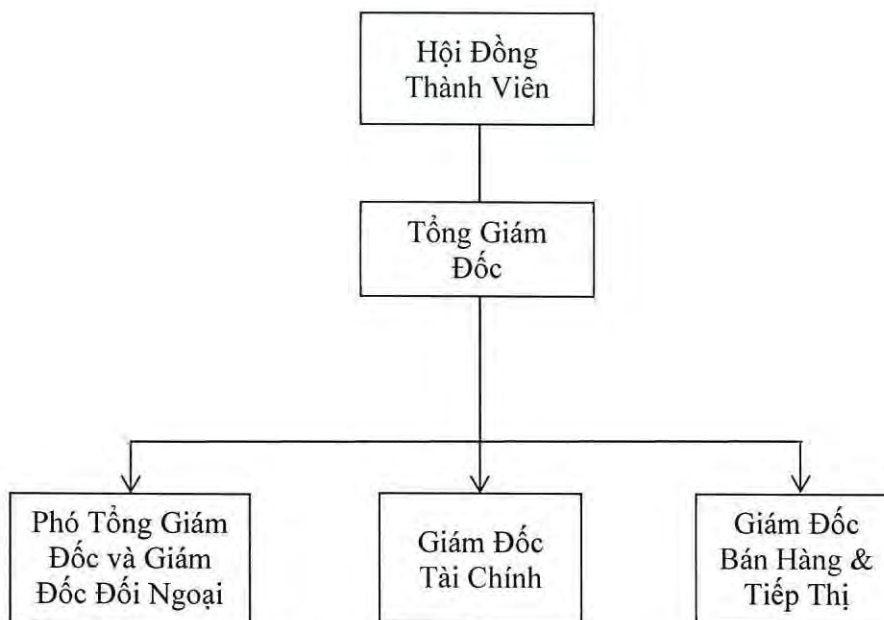


Tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết căn cứ vào các văn bản pháp lý chính sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều Lệ; và
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

3. Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày 31/03/2020, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Niêm Yết như sau:



Quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, HĐQT là cơ quan quyết định cao nhất của Tổ Chức Niêm Yết.

3.1 Hội Đồng Thành Viên

HĐTV chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết. Chủ Tịch HĐQT do HĐQT bầu. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch HĐQT là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.2 Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý

Tổng Giám đốc của Công Ty được bổ nhiệm bởi Hội đồng Thành viên. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp

4.1 **Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng:** Không có

4.2 **Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Nắm Giữ Ít Nhất 5% Phần Vốn Góp Của Tổ Chức Niêm Yết**

Tại ngày 31/03/2020, danh sách các thành viên góp vốn nắm giữ ít nhất 5% phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

| Tên | Đăng ký kinh doanh số | Địa chỉ | Giá trị phần vốn góp (VND) | Tỷ lệ phần vốn góp |
|--|-----------------------|---|----------------------------|--------------------|
| Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên | 0309960069 | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh | 6.423.857.726.169 | 79,812% |
| Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên | 0310352925 | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh | 1.624.851.500.000 | 20,188% |
| Tổng | | | 8.048.709.226.169 | 100% |

(Nguồn: Công Ty)

4.3 Cơ Cấu Phần Vốn Góp

Tại ngày 31/03/2020, cơ cấu phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

| STT | Thành viên góp vốn | Số thành viên | Giá trị phần vốn góp (VND) | % vốn góp |
|-----------|--------------------|---------------|----------------------------|-------------|
| I | Trong nước | 2 | 8.048.709.226.169 | 100% |
| 1 | Tổ chức | 2 | 8.048.709.226.169 | 100% |
| 2 | Cá nhân | - | - | - |
| II | Nước ngoài | - | - | - |
| 1 | Tổ chức | - | - | - |
| 2 | Cá nhân | - | - | - |
| | Tổng | 2 | 8.048.709.226.169 | 100% |

(Nguồn: Công Ty)

5. Danh Sách Công Ty Mẹ/Các Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Của Tổ Chức Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Niêm Yết Đang Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Tại Thời Điểm 31/03/2020

5.1 Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối

- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
- Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 4601163743 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-24 7307 5588
- Fax : 84-24 3718 2491
- Vốn điều lệ đăng ký : 1.250.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 1.250.000.000.000 VND
- Phần vốn thực góp của Tổ Chức Niêm Yết : 1.249.999.000.000 VND
- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết : 99,99992% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước)

5.2 Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-28 6256 3862
- Fax : 84-28 3827 4115
- Vốn điều lệ đăng ký : 9.454.770.460.161 VND

- Vốn điều lệ thực góp : 9.454.770.460.161 VND
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Niêm Yết : 79,812% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
 - Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

6. Hoạt Động Kinh Doanh

6.1 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Sản Xuất Qua Các Năm

(a) Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Công Ty Núi Pháo

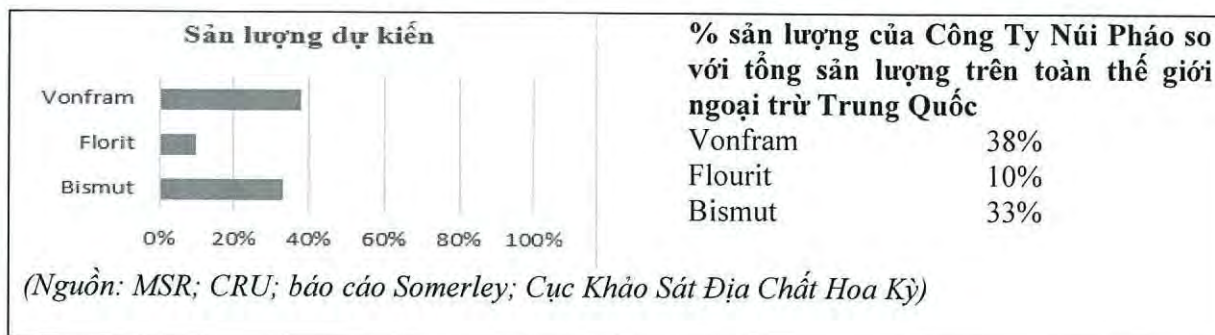
Ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty là khai thác và chế biến khoáng sản với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, flourit, đồng và bismut. Đây là các kim loại được giao dịch trên toàn cầu và được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là một trong các mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc, và Công Ty Núi Pháo cũng là nhà sản xuất flourit và bismut hàng đầu thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50% bởi Công Ty Núi Pháo. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con sở hữu 99,99% của Tổ Chức Niêm Yết. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm hoặc phân phối thông qua Công Ty Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và công ty con đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường các nước như Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ. Ngoài ra trong năm 2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Stark Group GmbH, giúp công ty mở rộng quy mô thị trường đầu ra từ 1,3 tỷ đô la Mỹ lên 4,6 tỷ đô la Mỹ với mức giá bán cao hơn so với các sản phẩm APT hiện tại.



Flourit (CaF₂)

Flourit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Acidspar, chứa ít nhất 97% CaF₂. Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mô Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và
- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF₂ và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Tổng sản lượng fluorit của thế giới năm 2019 được ước tính vào khoảng 7 triệu tấn (Nguồn: Statista), trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%. Công Ty Núi Pháo năm 2017 sản xuất 230.107 tấn fluorspar cấp axit và xuất khẩu sang các thị trường Ấn Độ, Hà Lan, UAE, Nhật Bản, Canada... Tổng sản lượng flourit cấp axit tinh chất xuất khẩu bởi Núi Pháo năm 2018 là 275.508,57 tấn và năm 2019 là 237,938.16 tấn.

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên trái đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bơm. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Bismuth sang các thị trường Bỉ và Lào.

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng,

các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước.

(b) Giá Trị Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện khối lượng quặng được khai thác và chế biến, sản lượng của mỗi loại sản phẩm cho các giai đoạn được thể hiện:

| | Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 | Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 | Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 |
|--|---|---|---|
| Quặng được chế biến (theo tấn) | 3.888.483 | 3.804.391 | 3.787.978 |
| Sản lượng vonfram (quy về tấn kim loại) | 6.762 | 5.871 | 5.524 |
| Sản lượng flourit (quy về tấn tinh chất) | 230.107 | 233.886 | 233.203 |
| Sản lượng đồng (quy về tấn kim loại) | 8.498 | 9.331 | 8.026 |
| Sản lượng bismut (quy về tấn kim loại) | 2.646 | 2.748 | 923 |

(Nguồn: Công Ty)

(c) Chi Tiết Doanh Thu Theo Sản Phẩm

Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đối với mỗi loại sản phẩm trong các giai đoạn được thể hiện:

| Sản phẩm | Năm 2018 | | Năm 2019 | | % tăng/ (giảm) |
|---------------------|-----------------------------|-------------|-----------------------------|-------------|-------------------|
| | Doanh thu thuần (triệu VND) | % DTT | Doanh thu thuần (triệu VND) | % DTT | |
| Vonfram | 4.215.790 | 61% | 2.898.071 | 62% | (31%) |
| Flourit | 1.381.224 | 20% | 1.696.168 | 36% | 23% |
| Đồng | 942.301 | 14% | 34.116 | 1% | (96%) |
| Bismut ¹ | 325.696 | 5% | 77.774 | 2% | (76%) |
| Tổng cộng | 6.865.011 | 100% | 4.706.129 | 100% | (31%) |

(Nguồn: Công Ty)

¹ Bao gồm bismut và các sản phẩm phụ của bismut.

Do những chuyển biến tích cực của giá khoáng sản trong năm 2018, doanh thu thuần của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều được cải thiện đáng kể, cụ thể doanh thu thuần từ sản phẩm vonfram tăng 30,92%, fluorit tăng 27,11%, đồng tăng 28,26%. Vonfram vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tỷ trọng doanh thu thuần của Công Ty, cụ thể 59,58% năm 2017 và 61,41% năm 2018 do đây là sản phẩm chính của Công Ty. Giá APT (sản phẩm hóa chất vonfram có hàm lượng 88,5% vonfram trở lên) bình quân tăng từ 239 USD/mtu trong năm 2017 lên 309 USD/mtu trong năm 2018. Giá bình quân của các khoáng sản khác cũng tăng trong năm 2018, cụ thể fluorit tăng từ 260 USD/tấn lên 350 USD/tấn, và đồng tăng từ 6.166 USD/tấn lên 6.514 USD/tấn. Giá mặt hàng bismut bình quân năm 2018 khoảng 4,6 USD/lb giảm so với mức 4,9 USD/lb năm 2018 nên doanh thu bismut giảm nhẹ so với năm 2017. Về tổng thể, doanh thu thuần của Công Ty tăng do lượng đơn đặt hàng tăng cao từ khách hàng hiện hữu và khách hàng mới tìm nguồn cung sản phẩm hóa chất thiết yếu cho sản xuất vốn không có sản phẩm thay thế.

Năm 2019, doanh thu thuần của Công Ty giảm 31% so với năm 2018, do ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khiến giá các sản phẩm hàng hóa của Công Ty giảm trong năm 2019. Giá của sản phẩm Vonfram và Bismut còn chịu tác động tiêu cực bởi một nguồn cung lớn trên thị trường được bán ra từ lượng hàng dự trữ của sản giao dịch Fanya tại Trung Quốc trong tháng 9 năm 2019. Giá trung bình trong năm của các sản phẩm Vonfram, Fluorit, Đồng và Bismut bị giảm xuống lần lượt là 22%, 3%, 8% và 32%. Doanh thu từ đồng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu do Công Ty hiện đang tìm giải pháp chế biến nội địa và tiếp tục nghiên cứu khả năng xây dựng nhà máy tinh luyện đồng/vàng riêng. Doanh thu và tỷ trọng đóng góp từ doanh thu từ fluorit tăng lên đáng kể so với cùng kỳ do giá thành sản phẩm (từ 350 USD/tấn lên 475 USD/tấn) và sản lượng sản xuất cùng tăng.

(d) Chi Tiết Chi Phí Theo Sản Phẩm

Công Ty không phân bổ chi phí cho từng sản phẩm do không thể phân bổ chính xác chi phí khấu hao cũng như các chi phí khác như nhân công, chi phí nguyên vật liệu... cho từng sản phẩm nên không có chi tiết số liệu lợi nhuận trên từng sản phẩm.

6.2 Nguyên Vật Liệu

Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo tính đến thời điểm 31/3/2020:

| Nguyên liệu thô | Nhà cung cấp trong nước | Nhà cung cấp nước ngoài |
|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Sodium Carbonate | X | |
| Đá vôi | X | |
| Sodium Hydroxide | X | X |
| Bì nghiền quặng | | X |
| PAX | | X |
| Sodium Sulphite | | X |
| Copper Sulphate | | X |
| Chất tập hợp | X | X |
| Sodium Cyanide | X | |
| Chất tạo váng/bột | | X |
| Sodium Chloride | X | |
| Chất tăng xúc tác | | X |
| Hydrogen Peroxide | X | |
| Bột sắt | | X |
| Axit Sunphuric | X | |

(Nguồn: Công Ty)

Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Công Ty tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công Ty lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công Ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công Ty thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công Ty chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Công Ty Núi Pháo đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Công Ty ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Công Ty tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất

trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Công Ty đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công Ty.

6.3 Chi Phí Sản Xuất, Tỷ Lệ Chi Phí/Doanh Thu Thuần

Công Ty là nhà sản xuất vonfram, fluorit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản và vị trí của mỏ Núi Pháo (mỏ nằm lộ thiên, chi phí nhân công thấp, gần các cảng biển lớn). Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai thác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công Ty trên cơ sở hợp nhất:

Đơn vị: tỷ VND

| Chỉ tiêu | 2018 | | 2019 | | % tăng/ (giảm) |
|------------------------------|--------------|------------|--------------|-------------|-------------------|
| | Giá Trị | % DTT | Giá Trị | % DTT | |
| Chi phí giá vốn hàng bán | 4.515 | 66% | 3.798 | 81% | (16%) |
| Chi phí tài chính | 1.210 | 18% | 1.295 | 28% | 7% |
| Chi phí bán hàng | 104 | 2% | 105 | 2% | 1% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 125 | 2% | 139 | 3% | 11% |
| Tổng cộng | 5.954 | 87% | 5.337 | 113% | (10%) |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ lệ trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 66% trong năm 2018 và chiếm 81% trong năm 2019. Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, nhà thầu và khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác.

Trong bối cảnh doanh thu và sản lượng giảm trong năm 2019, tổng chi phí giá vốn hàng bán, tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 10% so với năm 2018 nhưng giảm thấp hơn tốc độ giảm của doanh thu là 31% do công ty có những chi phí cố định lớn như khấu hao máy móc thiết bị và chi phí tài chính. Công Ty vẫn nỗ lực duy trì chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức thấp, lần lượt là 2% và 3% trên doanh thu đồng thời chi phí tài chính vẫn duy trì ở mức 1,200 tỷ Đồng nhưng tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng mạnh do giá kim loại đầu ra giảm. Tuy nhiên, Công Ty cũng đang nỗ lực trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh thông qua việc thương thảo mua lại nền tảng Vonfram của H.C.Starck Group GmbH để tiếp tục gia tăng giá trị sản phẩm của mình, tìm kiếm các giải pháp công nghệ - kỹ thuật để xây dựng nhà máy tinh luyện Đồng với công suất 8.000 tấn đồng kim loại/ năm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

6.4 Trình Độ Công Nghệ

Nhà máy chế biến khoáng sản

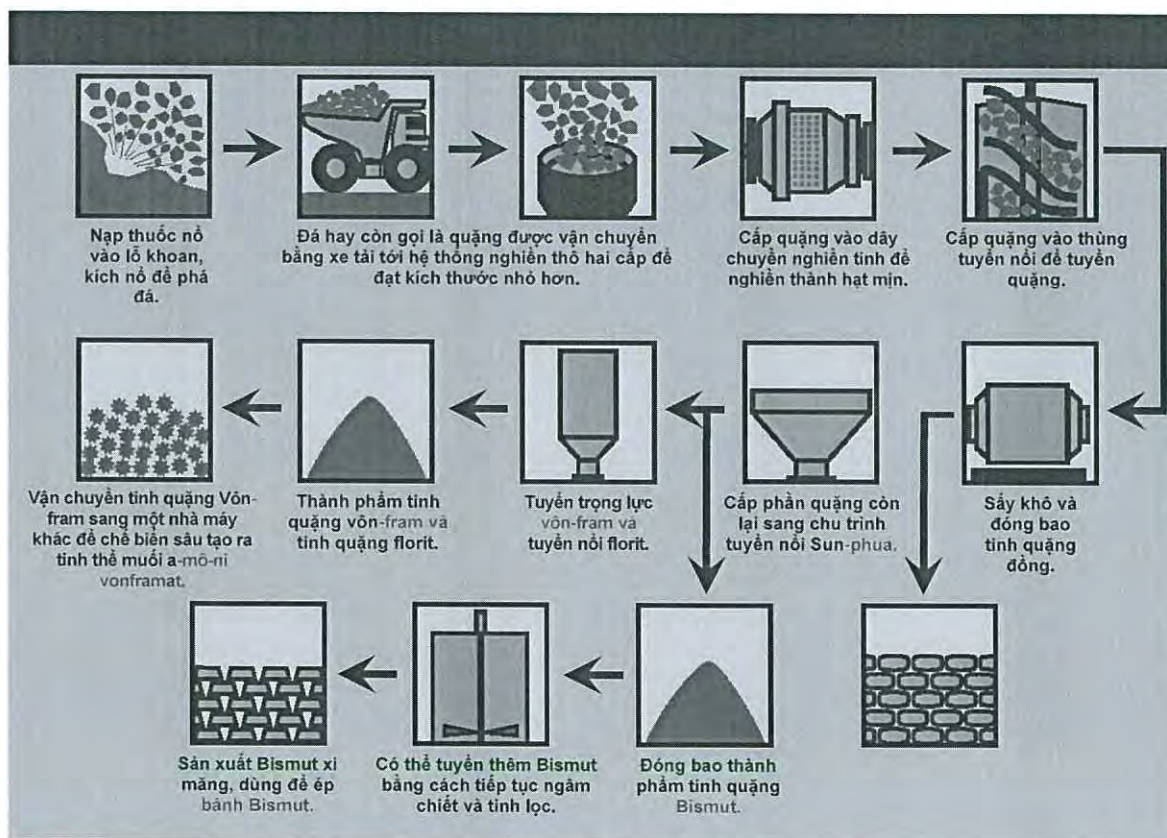
Nhà máy chế biến khoáng sản của Công Ty Núi Pháo được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sulphua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất flourspar cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyển quặng đến chu trình nghiền tinh;
3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất flourit;
6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của MTC nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO.
8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng

được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;

9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
10. Chu trình tuyển nổi flourit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi flourit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần flourit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cặn tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan; và
11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Công Ty được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:



6.5 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty vẫn đang tiếp tục cải tiến dây chuyền chế biến khoáng sản để tăng tỷ lệ thu hồi các thành phần khoáng sản hữu ích và giảm chi phí sản xuất. Công ty con của Công Ty có kế hoạch tái đầu tư 0,5% doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xi măng cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công Ty cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty đã và đang tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Dự án tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn: sử dụng công nghệ ly tâm và thiết bị G-forces công suất cao để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram dạng hạt mịn. Đây là công nghệ mới phát triển trong vài năm gần đây, đạt đến hiệu quả cao và áp dụng trong sản xuất với sản lượng lớn. Dự án đang được thực hiện với những kết quả bước đầu, đã hoàn thành vào Quý 2 năm 2019.
- Dự án cải tiến công đoạn phân loại quặng đầu vào tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi, hiện đã hoàn thành;
- Dự án tăng công suất trong công đoạn lắng và cô đặc đồng: đây là nút thắt trong dây chuyền đồng. Với việc tăng công suất của công đoạn lắng và cô đặc, sẽ làm tăng công suất của cả

dây chuyền và tăng khối lượng sản phẩm đồng sản xuất được, dự án đã đạt được kết quả và đã hoàn thành trong Quý II năm 2019; và

- Dự án nâng cấp dây chuyền fluorit tăng khả năng đào thải sunfua, cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình fluorit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất. Dự án đã hoàn thành trong Quý IV năm 2018.

6.6 Tình Hình Kiểm Soát Chất Lượng Sản Phẩm

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và fluorit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi Công Ty TNHH SGS Việt Nam (“SGS”) mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực dự án của Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến nay, hơn 36.000 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;

- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thí nghiệm do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Ngoài ra, SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Công Ty sản xuất. Hàng quý, SGS cung cấp các chứng nhận đối với các sản phẩm của Công Ty.

Nhà máy chế biến của Công Ty được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, bao gồm AH Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

6.7 Các Hoạt Động Tiếp Thị Và Bán Hàng

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Công Ty được tiêu thụ trong Việt Nam. Vonfram, Flourit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty được đặt tại Hà Nội. Công Ty đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, flourit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Công Ty được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau (như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim...) và thường là các khách hàng

truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công Ty nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công Ty đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty, Công Ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét hạn mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có thư tín dụng; tuy nhiên các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp fluorit, bismut và vonfram.

6.8 **Nhãn Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền**

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Nhóm công ty Masan Resources đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “NuiPhao Mining” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011; và



Nhãn hiệu “Masan Resources” theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Masan Resources và Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

6.9 **Các Hợp Đồng Lớn Quan Trọng Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết**

| STT | Khách hàng | Sản phẩm | Sản lượng | Thời gian | Giá trị hợp đồng | Thực hiện |
|-----|---|----------|---------------------------------|--|-----------------------|-------------|
| 1. | CMC Cometals (“CMC”), đã chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho Traxys Cometals Europe S.à.r.l. | Fluorit | Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm | Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 1 tháng 3 năm 2015) Tự động gia hạn | Theo thỏa thuận 2 bên | Từ năm 2012 |

| STT | Khách hàng | Sản phẩm | Sản lượng | Thời gian | Giá trị hợp đồng | Thực hiện |
|-----|----------------------------|----------|----------------------------------|---|---------------------|-------------|
| | | | | đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 | | |
| 2. | 5N Plus. Inc (“5NP”). | Bismut | Tối thiểu 2.500 tấn bismut / năm | Thời hạn đầu là 5 năm Tự động gia hạn thêm các 5 (năm) năm tiếp theo | Theo thỏa thuận bên | Từ năm 2013 |
| 3. | Công Ty TNHH Vonfram Masan | Vonfram | ~100% sản lượng vonfram hàng năm | Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm, hiện nay liên doanh đã trở thành công ty con của Công Ty Núi Pháo | Theo thỏa thuận bên | Từ năm 2013 |
| 4. | Traxys Europe S.A. | Đồng | 82.302 tấn tinh quặng đồng | Từ ngày 11 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 (theo chấp thuận của Bộ Công thương thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ cho phép Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Đồng) | Theo thỏa thuận | Năm 2020 |

Ghi chú:

- Đối với các hợp đồng bao tiêu Flourit, Bismut, Vonfram: các hợp đồng được ký kết là các hợp đồng khung mang tính nguyên tắc. Tùy từng thời kỳ khi giá khoáng sản trên thế giới thay đổi, đơn giá các loại khoáng sản này sẽ được các bên thống nhất và sẽ áp dụng với từng lô hàng được bàn giao tại từng thời điểm.
- Đối với sản phẩm đồng, theo công suất thiết kế của nhà máy, lượng đồng khai thác được trong năm sẽ được Công Ty chủ động bán cho các đối tác trong nước theo giá cả tại từng thời điểm do hai bên thống nhất.
- Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất**

7.1 Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Hoạt Động Kinh Doanh Và Sản Xuất**Kết quả Hợp nhất**

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng/ (giảm) |
|--|------------|------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 23.998.353 | 25.993.676 | 8,31% |
| Vốn chủ sở hữu | 5.513.783 | 8.564.545 | 55,33% |
| Doanh thu thuần | 6.865.011 | 4.706.129 | (31,45%) |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.037.618 | 299.820 | (71,10%) |
| Lợi nhuận/(Lỗ) khác | (23.965) | 337.074 | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.013.652 | 636.894 | (36,97%) |
| Lợi nhuận sau thuế | 965.230 | 499.588 | (48,24%) |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%) | 15,83% | 7,10% | (8,73%) |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Kết quả Riêng lẻ

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % tăng/ (giảm) |
|--|------------|------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 23.077.730 | 24.532.332 | 6% |
| Vốn chủ sở hữu | 5.683.115 | 8.927.752 | 57% |
| Doanh thu thuần | 5.157.803 | 4.139.928 | (20%) |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 827.997 | 458.778 | (45%) |
| Lợi nhuận/(Lỗ) khác | (23.746) | 358.283 | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 804.250 | 817.060 | 2% |
| Lợi nhuận sau thuế | 769.232 | 684.937 | (11%) |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%) | 15% | 9% | (6%) |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

BCTC được kiểm toán năm 2018 và 2019 của Tổ Chức Niêm Yết thể hiện ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn bộ, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty năm 2019 bị ảnh hưởng do tác động của thị trường. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 giảm 31% so với năm 2018, bị tác động đáng kể bởi giá của tất cả mặt hàng kinh doanh giảm mạnh, ngoại trừ Fluorit. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công Ty giảm tương ứng lần lượt là 71% và 48%. Mặc dù giá kim loại giảm mạnh trong năm 2019, nhưng công ty vẫn đạt Lợi nhuận sau thuế là khoảng 500 tỷ Đồng.

Trong Quý III năm 2019, Công Ty đã dàn xếp xong vụ kiện tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore (SIAC) với Jacobs E&C Australia Pty Ltd. (“Jacobs”), theo đó, đối tác ngoại hoàn tất thanh toán 130 triệu USD (khoảng hơn 3.000 tỷ đồng) cho Công Ty. Vụ việc liên quan tới việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công Ty và Jacobs năm 2011 cho mục đích thiết kế, cung cấp thiết bị và quản lý thi công xây dựng dây chuyền chế biến khoáng sản của Công Ty. Sự kiện này có tác động tích cực đến danh tiếng và tiếng nói của Công Ty trên thị trường quốc tế trong việc hợp tác với các đối tác toàn cầu đối với lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Đồng thời, việc ghi nhận dòng tiền hơn 3.000 tỷ đồng từ vụ kiện này vào nửa cuối năm 2019 đã đóng góp tích cực vào lợi nhuận của Công Ty trong năm 2019, cũng như cung cấp thêm nguồn tài chính quan trọng để Công ty sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Việc Masan Resources và Công Ty Núi Pháo được các đối tác và Hiệp Hội Ngành Vonfram Quốc Tế công nhận là thương hiệu toàn cầu nhờ các sản phẩm quặng chất lượng cao và đáng tin cậy bắt đầu ghi nhận kết quả khi giá bán vonfram và fluorit tăng đều hàng năm, và xu hướng này dự kiến sẽ còn tiếp tục. Số tiếp nhận đặt hàng của Công Ty luôn có các đăng ký từ khách hàng mới tìm đến để mua các hóa chất công nghiệp tối cần thiết cho hoạt động kinh doanh của họ mà không có sản phẩm thương mại nào khác có thể thay thế, vì thế ảnh hưởng thị trường hiện tại là ngắn hạn và dự kiến sau khi thị trường phục hồi, doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được cải thiện đáng kể. Trong năm 2019, công ty con của Công Ty là MTC đã hoàn tất thương thảo về các điều khoản trong thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck Group GmbH nhằm đem lại cho Nhóm Công Ty Masan Resources một nền tảng công nghệ tái chế tiêu chuẩn cao của thế giới và mở rộng dòng sản phẩm và thị phần trên thị trường quốc tế trong tương lai, giúp cải thiện doanh thu lợi nhuận hợp nhất của Công Ty sau khi thị trường phục hồi. Trong tháng 6 năm 2020, MTC đã hoàn thành thương vụ mua lại này.

7.2 Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Các Hoạt Động Kinh Doanh Cho Các Năm Báo Cáo Thuận lợi

Dự án Núi Pháo đã bắt đầu sản xuất thương mại đối với các sản phẩm chính vào ngày 01 tháng 3 năm 2014. Các yếu tố thuận lợi hỗ trợ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty Núi Pháo là:

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng được phép khai thác lộ thiên là khoảng 55 triệu tấn theo Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 20 năm.

Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời gian hoạt động cho phép của Công Ty Núi Pháo đối với Dự Án Núi Pháo là 30 năm, sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn. Vào tháng 9 năm 2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh khoáng sản vonfram của H.C. Starck Group GmbH, và đây được xem là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của Công Ty Núi Pháo và Masan Resources, đó là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt thế giới. Với nguồn cung APT (oxit

vonfram) sơ cấp ổn định, giá thành thấp từ Công Ty, kết hợp với năng lực tái chế của H.C. Starck GmbH, sẽ tạo cho MSR năng lực cạnh tranh toàn cầu. Cụ thể, sẽ giúp MSR tạo ra dòng tiền ổn định qua các chu kỳ thị trường, đồng thời mở rộng quy mô thị trường đầu ra lên 3,5 lần, từ 1,3 tỉ đô la Mỹ lên 4,6 tỉ đô la Mỹ và đưa Masan Resources trở thành nhà chế tạo các sản phẩm vonfram cho các ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí chế tạo và công cụ, khai khoáng, ô tô, năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất. Việc trở thành nhà chế tạo các sản phẩm vonfram sẽ làm gia tăng đáng kể giá trị công ty, do các sản phẩm vonfram công nghệ cao có giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại.

Trong năm 2019, thị trường khoáng sản đã có nhiều biến động tích cực do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy sản xuất Vonfram. Bên cạnh đó, giá Vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất 1 năm sau khi giá Vonfram phục hồi. Ngoài ra, các sáng kiến cải tiến chu trình tuyển Vonfram của nhà máy chế biến giúp tăng tỷ lệ thu hồi Vonfram lên thêm 3,7% trong năm 2018. Các giải pháp tối ưu hóa chu trình chế biến hiện nay được kỳ vọng là sẽ tiếp tục đem lại những kết quả tốt hơn trong các năm tiếp theo.

Khó khăn

Khó khăn ảnh hưởng lên hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công Ty Núi Pháo chủ yếu đến từ các biến động của giá cả hàng hóa, cụ thể là giá khoáng sản. Trong năm 2015 và 2016, giá khoáng sản toàn thế giới thấp, đặc biệt là giá vonfram giảm sâu do tăng trưởng tại Trung Quốc – đất nước chiếm một nửa tiêu thụ vonfram toàn thế giới chững lại. Tuy nhiên, trong năm 2017, giá khoáng sản đã bắt đầu xu hướng tăng, tăng mạnh trong tháng 4 và có xu hướng ổn định trong các tháng tiếp theo. Trong năm 2017 và 2018, giá vonfram và các sản phẩm khác của Dự án Núi Pháo vẫn tiếp tục xu hướng tăng ổn định.

Trong năm 2019, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng đến nhu cầu và tạo ra áp lực giảm giá lên các sản phẩm của MSR từ giữa năm 2019, trừ Fluorit. Đối với Vonfram, nguồn cung trong ngắn hạn tăng mạnh do Sàn giao dịch Fanya đầu giá hơn 28 nghìn tấn sản phẩm APT (chiếm 25-30% sản lượng toàn thế giới hàng năm), China Molybdenum đã mua lại toàn bộ (vào tháng 9 năm 2019) giúp xóa bỏ những lo ngại về biến động giảm giá trong ngắn hạn và kiểm soát nguồn cung trong trung và dài hạn. Thị trường Vonfram đã chạm đáy vào cuối năm 2019, dự kiến sẽ phục hồi dần trong năm 2020.

8. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1 Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo Trong Ngành Công Nghiệp

8.1.1 Mô Tả Sự Tham Gia Của Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo

Nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo bao gồm Masan Resources, MRTN, TNTI, Công Ty Núi Pháo và MTC hiện là một trong các nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc. Mỏ Núi Pháo tọa lạc tại tỉnh Thái Nguyên thuộc miền bắc Việt Nam, là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong 15 năm qua. Theo Giấy phép Khai thác khoáng

sản, tổng trữ lượng khai thác là 83.220.000 tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác lộ thiên: 55.192.000 tấn và (ii) khai thác hầm lò 28.028.000 tấn. Công Ty Núi Pháo tin rằng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, thuận lợi trong việc tiếp cận mỏ, khả năng thực hiện dự án vượt trội, các đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã phát triển nền tảng thích hợp để hợp nhất các nguồn lực này và xây dựng Công Ty Núi Pháo thành công ty khai thác khoáng sản hàng đầu tại Việt Nam. Sự tham gia của các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo được mô tả chi tiết dưới đây.

Công Ty Núi Pháo

Mỏ Núi Pháo là một mỏ khoáng sản lộ thiên thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, miền bắc Việt Nam, có các vỉa khoáng sản đa kim bao gồm thành phần vonfram, fluorit, bismut và đồng. Kể từ khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã tập trung vào những lĩnh vực then chốt để hoàn tất các yêu cầu đầu tư đối với dự án và hỗ trợ sự phát triển thành công của dự án. Trong năm 2010, Công Ty Núi Pháo tập trung vào các hoạt động cần thiết để triển khai dự án, đặc biệt là hoàn tất các yêu cầu pháp lý cho dự án, bố trí nguồn vốn, tái cơ cấu đội ngũ quản lý và thúc đẩy hoạt động bồi thường và tái định cư. Trong năm 2011 và 2012, Công Ty Núi Pháo tiếp nối thành công này và tập trung thúc đẩy phát triển dự án, mà nhờ đó cuối cùng mỏ Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại trong quý đầu năm 2014. Trong suốt năm 2014, Công Ty Núi Pháo tập trung tăng công suất và hoạt động sản xuất đã đạt được trạng thái ổn định trong suốt quý IV năm 2014, dẫn đến kết quả là tỷ lệ thu hồi và năng suất chế biến ổn định hơn.

Năm 2015, sản lượng sản xuất của Công Ty Núi Pháo tăng ở mức cao đối với tất cả các sản phẩm. So với năm 2014, sản lượng tinh quặng vonfram, fluorit và đồng đã tăng lần lượt là 24%, 112% và 31%. Nhà máy chế biến sâu đi vào vận hành chính thức trong năm 2015 góp phần làm tăng doanh thu của Công Ty Núi Pháo.

Tháng 09 năm 2019, thông qua công ty con là Công ty TNHH Vonfram Masan, Công Ty đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH – là nhà chế tạo các sản phẩm vonfram công nghệ cao “midstream” (giai đoạn giữa của chuỗi giá trị) như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua hàng đầu thế giới. Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của Công Ty là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt ở tầm cỡ thế giới. Quan trọng hơn nữa, vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường vonfram toàn cầu sẽ có được nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất hàng đầu thế giới.

Sau khi hoàn tất việc mua lại 49% phần vốn góp của Công ty H.C. Starck GmbH trong công ty liên doanh và đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan, Công Ty đã tiến hành đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, cải tiến công nghệ để nâng công suất sản xuất hàng năm của nhà máy chế biến sâu vonfram lên thành 9.345 tấn sản phẩm có oxit vonfram (WO₃), tăng tổng vốn đầu tư của dự án lên mức 2.174.900.000.000 đồng. Tháng 12/2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã được Bộ Khoa học – Công nghệ xác nhận là doanh nghiệp công nghệ cao.

Có thể khẳng định, hiện nay ở Việt Nam không có công ty nào khai thác, chế biến và sản xuất vonfram, bismut, đồng và fluorit với quy mô lớn như Công Ty Núi Pháo để tiến hành so sánh, Công Ty Núi Pháo là số 1 tại Việt Nam, và là một trong các nhà sản xuất vonfram lớn nhất thế giới bên ngoài Trung Quốc.

Tập Đoàn Masan, Masan Resources và các công ty sở hữu trực tiếp Công Ty Núi Pháo

Bảng dưới đây tóm tắt tiến trình giảm rủi ro và tài trợ vốn liên quan đến Dự Án Núi Pháo kể từ khi được Tập Đoàn Masan sở hữu cho đến thời điểm lập Bản Cáo Bạch này:

| Chỉ tiêu | Chi tiết |
|------------------------------------|--|
| Các tài sản có giá trị | <ul style="list-style-type: none"> Tổng tài sản cố định cơ bản của nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo khoảng 19.502 tỷ VND tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2019 |
| Nhà máy chế biến chất lượng | <ul style="list-style-type: none"> Nhà máy chế biến Núi Pháo là một dây chuyền phức hợp kết hợp nhiều kỹ thuật chế biến tiêu chuẩn được sử dụng để trích xuất và tinh luyện khoáng sản trên toàn thế giới. Dây chuyền chế biến được thiết kế và phát triển sau các thí nghiệm nghiêm ngặt và các thử nghiệm mang quy mô thí điểm để đảm bảo tối đa hóa tỷ lệ thu hồi các kim loại mục tiêu. Việc xây dựng nhà máy chế biến cuối cùng được hoàn thành bởi một đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm với tính kỷ luật cao sử dụng thiết bị có nguồn gốc từ các nhà cung cấp danh tiếng trên thế giới bao gồm ABB, FLSmidth, CPG Resources, Atlas Copco, Derrick Corporation, Delkor và Terex Jacques và các nhà cung cấp khác. Nhà máy chế biến kiên cố và được xây dựng theo tiêu chuẩn chất lượng để đảm bảo rằng nhà máy có khả năng sản xuất sản phẩm liên tục trong suốt thời hạn của dự án. |
| Giá trị tiềm năng | <ul style="list-style-type: none"> Dự án đã đi vào sản xuất thương mại và có nguồn khách hàng ổn định. |

| Giảm rủi ro đáng kể đối với Dự Án Núi Pháo | | |
|--|---|---|
| | Tình trạng trước khi mua lại | Tình trạng sau khi mua lại |
| Các Giấy Phép & Chấp Thuận | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy phép khai thác ban đầu được cấp vào năm 2005; và ▪ Tháng 8 năm 2009, tình trạng của giấy phép khai thác bị xem xét lại do không triển khai trong vài năm. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trước khi hoàn thành việc mua lại Dự Án Núi Pháo, Tập Đoàn Masan đã xin được giấy chứng nhận đầu tư mới cho Dự Án Núi Pháo; và ▪ Giấy Phép Khai Thác Khoáng Sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010 được BTNMT cấp lại để gia hạn ngày bắt đầu sản xuất của dự án. |
| Bồi thường & Tái định cư | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quá trình bồi thường và tái định cư đối mặt với nhiều sự chậm trễ dẫn đến gia tăng chi phí; ▪ Mặc dù đã chi trả 20 triệu USD, việc giải tỏa đất ít tiến triển; và ▪ Trước khi Masan tham gia, chỉ 2% diện tích đất đã được giải tỏa | <ul style="list-style-type: none"> ▪ 99,9% đất cần cho các hoạt động khai khoáng và 85,6% vùng đệm đã được thu hồi; ▪ 99,2% kế hoạch bồi thường cho các gia đình bị ảnh hưởng được chấp thuận bởi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên cho 6 khu vực hoạt động của Dự án; và ▪ Các hoạt động khai thác nhận được hỗ trợ rất tích cực từ cộng đồng. |
| Thực hiện Dự Án | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự án đã bị đình trệ mặc dù gần 5 năm kể từ khi giấy phép khai thác ban đầu được cấp. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngay lập tức tái khởi động dự án với việc chỉ định nhà thầu EPSA; ▪ Xây dựng đội ngũ và làm việc với các nhà thầu trong nước và quốc tế để xây dựng dự án; và ▪ Dự án được vận hành trong vòng 20 tháng. |
| Huy động vốn | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không tiến triển và không có khả năng huy động tài chính dẫn đến đình trệ dự án; và ▪ Hoạt động trên một ngân sách eo hẹp, với nguồn tài trợ hàng tháng từ chủ sở hữu | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Việc xây dựng mỏ được tài trợ vốn đầy đủ mà không yêu cầu thêm về vốn; ▪ MSN đầu tư 105 triệu USD vốn chủ sở hữu của riêng mình và huy động khoảng 150 triệu USD vốn từ Mount Kellett Capital Management L.P. và các nhà đầu tư khác; ▪ Khoản tín dụng ngắn hạn từ một số ngân hàng trong nước và nước ngoài; ▪ 9.600 tỷ VND từ trái phiếu do Công Ty Núi Pháo và Masan Resources phát hành. |

Masan Tungsten (Công Ty TNHH Vonfram Masan)

Masan Tungsten được thành lập năm 2014 là công ty liên doanh giữa H.C. Starck GmbH— một công ty sản xuất kim loại công nghệ hàng đầu thế giới, đồng thời cũng là một trong những công ty lớn nhất trong ngành vonfram toàn cầu và Công Ty Núi Pháo. Công ty liên doanh kết nối hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo với thị trường vonfram toàn cầu và tinh luyện sản phẩm tinh

quặng vonfram của Công Ty Núi Pháo thành các sản phẩm vonfram có giá trị cao hơn nhằm phát huy giá trị nguồn tài nguyên Việt Nam. Giai đoạn thiết kế và xây dựng MTC được hoàn thành vào đầu năm 2015, MTC chính thức đi vào hoạt động vào Quý III năm 2015 theo Giấy phép Đầu tư số 171022000001 (cấp lần đầu vào 15/01/2014) Kể từ khi thành lập, MTC đã không ngừng nỗ lực tận dụng cơ sở vật chất sẵn có và đã đạt được 94% công suất thiết kế trong năm 2016 và tối đa công suất thiết kế vào năm 2017.

Ba sản phẩm chính của MTC được dùng trong sản xuất Vonfram và Vonfram Cacbua bao gồm: APT (Ammonium Paratungstate - muối Ammonium Paratungstate); BTO (Blue Tungsten Oxide – Oxit Vonfram xanh); và YTO (Yellow Tungsten Oxide – Oxit Vonfram vàng). MTC sản xuất các sản phẩm vonfram có độ tinh khiết cao và sức cạnh tranh trên toàn cầu đồng thời được vận hành tại Việt Nam. Điều này khiến MTC trở thành một số ít nhà cung cấp vonfram mới ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn.

Các ưu thế của MTC:

- Nhà máy chế biến sâu nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn;
- Nguồn cung ổn định từ Công Ty Núi Pháo, cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng;
- Chi phí chuyển đổi thấp, và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế;
- Uy tín tốt trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật từ H.C.Starck GmbH với gần 100 năm kinh nghiệm hoạt động và là nhà cung cấp sản phẩm kim loại công nghệ cao ưu việt hàng đầu thế giới.

Tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Stark GmbH tại MTC với giá trị 29,1 triệu USD để sở hữu 100% công ty này. Đây là bước tiến quan trọng để nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp hàng đầu. Ngoài ra, việc MTC trở thành công ty con 100% của Công Ty Núi Pháo sẽ tạo ưu thế chủ động cho Công Ty Núi Pháo và MTC trong các chính sách bán hàng, chính sách giá và mở rộng việc bán hàng cho các đối tác khác. Tổ Chức Niêm Yết kỳ vọng đạt được 8,5 triệu USD lợi ích từ việc cải thiện hiệu quả vận hành, công suất và giá bán mỗi năm và gia tăng thị phần (ngoài Trung Quốc) lên hơn 50% tới năm 2022.

Tháng 9 năm 2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH. Thông qua giao dịch này, MTC và Công Ty Núi Pháo mục tiêu trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt, với nguồn cung APT sơ cấp ổn định, năng lực tái chế của HCS. Công ty cũng kỳ vọng tạo ra dòng tiền ổn định qua các chu kỳ thị trường, đồng thời mở rộng quy mô thị trường đầu ra lên 3,5 lần.

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của MTC:

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
|----------------------|------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 3.335.793 | 3.525.676 |
| Vốn chủ sở hữu | 1.300.597 | 1.107.045 |
| Doanh thu thuần | 4.179.405 | 2.915.647 |
| Lợi nhuận gộp | 642.605 | (1.986) |
| Lợi nhuận trước thuế | 510.459 | (193.551) |
| Lợi nhuận sau thuế | 510.459 | (193.551) |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và 2019 của MTC)

8.1.2 Quy Mô Dự Án Núi Pháo

Mô tả

Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng và Tân Linh) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ cách Hà Nội khoảng 80 km và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế.

Trữ lượng quặng khai thác lộ thiên được cấp phép là khoảng 55 triệu tấn, với thời hạn giấy phép khai thác là 17,5 năm.

Các khu vực chính của Dự án:

- Moong khai thác lộ thiên.
- Khu bãi thải.
- Nhà máy chế biến hiện đại và gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực.
- Nhà máy chế biến sâu (APT) nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn.
- Khu chứa quặng đuôi (TSF) có nước và các ngăn quản lý quặng đuôi.
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới từ cảng Cái Lân, (Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, cách dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.

Trữ lượng

Mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ

Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo là 110.260.000 tấn, trong đó trữ lượng Cấp 111 là 30.500.000 tấn, trữ lượng Cấp 122 là 52.720.000 tấn (hàm lượng WO_3 khả thi để khai thác tương đương 0,2% tính tại thời điểm năm 2003), và trữ lượng Cấp 333 là 27.040.000 tấn.

Với những kết quả trên, mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc.

8.1.3 Các Lợi Thế Cạnh Tranh Và Chiến Lược Dự Án Núi Pháo

Dự Án Núi Pháo là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong nhiều năm qua. Mỏ Núi Pháo là một trong những mỏ có trữ lượng vonfram tiềm năng đã được chứng minh cao nhất bên ngoài Trung Quốc. Trữ lượng flourit và bismut của Dự Án Núi Pháo cũng là cao nhất thế giới xét về mặt trữ lượng có trong từng dự án riêng lẻ cũng như trong ngành công nghiệp sản xuất flourit và bismut mang tính phân tán cao. Các sản phẩm chính của Dự Án Núi Pháo, gồm vonfram, flourit và bismut, là các kim loại chiến lược cần cho ngành công nghiệp nhôm thép, cũng như nhiều ứng dụng công nghiệp và sản phẩm tiêu dùng khác trong thế giới hiện nay.

Công Ty Núi Pháo tin rằng, thành công tính đến ngày hôm nay và tiềm năng phát triển trong tương lai của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo và Công Ty Núi Pháo là nhờ tổng hòa các lợi thế sau đây:

Công Ty Núi Pháo là một trong những nhà sản xuất vonfram, flourit và bismut hàng đầu thế giới bên ngoài Trung Quốc

Núi Pháo là một trong các mỏ vonfram với vốn đầu tư nâng cấp lớn nhất thế giới. Tình quặng bismut và flourit cũng có ý nghĩa quan trọng trên toàn cầu.

Trên cơ sở dự toán về trữ lượng và tình hình thị trường hiện tại, Công Ty Núi Pháo tin rằng mỏ Núi Pháo sẽ tiếp tục là một trong những nguồn cung cấp hàng đầu thế giới về vonfram, flourit cấp axit và bismut ngoài Trung Quốc. Thêm nữa, MTC, công ty con của Công Ty Núi Pháo, nhà sản xuất hoá chất vonfram hàng đầu, sẽ đưa Dự Án Núi Pháo tới cơ hội tiếp cận trực tiếp tới thị trường gia tăng giá trị cũng như làm tăng sự đa dạng hoá sản phẩm của mình.

Những năm gần đây, Trung Quốc duy trì chính sách công sử dụng những kim loại và khoáng sản cho nhu cầu tiêu thụ nội địa đang tăng và hạn chế xuất khẩu. Đây là một trong những yếu tố dẫn đến tăng giá khoảng 57% đối với vonfram và 24% đối với flourit, là hai sản phẩm tạo nguồn doanh thu lớn nhất của Công Ty Núi Pháo, kể từ ngày mua lại Dự Án Núi Pháo đến ngày 30 tháng 6 năm 2013. Công Ty Núi Pháo tin rằng vì Trung Quốc sẽ tiếp tục chính sách hạn chế xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu trong nước, nhu cầu đối với các kim loại và khoáng sản mà Dự Án Núi Pháo sản xuất sẽ tăng.

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai

Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng được phép khai thác lộ thiên là khoảng 55 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn

giấy phép khai thác của Dự Án Núi Pháo là 17,5 năm. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng khả năng mở rộng dự án thông qua việc mua lại các mỏ lân cận để khai thác và chế biến sẽ cho phép Công Ty Núi Pháo tăng sản lượng trong sự tăng trưởng bền vững và dài hạn, tùy thuộc vào khả năng chuyển đổi các mỏ được mua lại trong tương lai thành trữ lượng quặng có thể thu hồi một cách hợp pháp và có hiệu quả kinh tế.

Mạng lưới khách hàng ổn định toàn cầu

Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu. Công Ty Núi Pháo bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn. Sản phẩm flourit được bán cho các khách hàng tiêu thụ lượng flourit cấp axit lớn nhất thế giới thông qua Traxys Comets theo một hợp đồng có thời hạn 6 năm được tự động gia hạn đến năm 2027. Sản phẩm bismut được bán cho 5NP theo hợp đồng bao tiêu có thời hạn 5 năm được tự động gia hạn thêm các thời hạn 5 năm. Giá theo các hợp đồng này thông thường được tính theo công thức xác định trong ít nhất 12 tháng có tham chiếu đến mức giá tham chiếu trên thị trường quốc tế của sản phẩm có liên quan. Công Ty Núi Pháo tin rằng nền tảng khách hàng ổn định của mình và các hợp đồng dài hạn đã chứng minh mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, chất lượng sản phẩm và trình độ cung ứng dịch vụ mà Công Ty Núi Pháo đã có thể đạt được.

Nhà sản xuất vonfram, flourit và bismut với chi phí thấp với tiềm năng cải thiện và nâng cao hiệu quả

Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo là nhà sản xuất vonfram, flourit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản của mỏ Núi Pháo. Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai khác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty Núi Pháo tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời hạn của Dự Án Núi Pháo và sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao của MTC, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

Đội ngũ quản lý và điều hành giàu kiến thức và kinh nghiệm đã được kiểm chứng

Nhiều nhân sự quản lý và điều hành cấp cao của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài nguyên và khai thác khoáng sản tại các dự án quốc tế và tại Việt Nam. Công Ty Núi Pháo tin rằng bí quyết trong quy trình kỹ thuật, trình độ kinh nghiệm và chuyên môn cao của đội ngũ quản lý và điều hành đã thúc đẩy đáng kể sự phát triển và quản lý Dự Án Núi Pháo phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất, và sẽ tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Công Ty Núi Pháo.

Cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải

Các cảng của Hải Phòng và Quảng Ninh cách khu vực Dự Án Núi Pháo khoảng 200 km. Cả hai cảng đều thích hợp và có thể sử dụng để vận chuyển các thiết bị chính yếu cần cho việc xây dựng dự án và nguyên liệu cho nhà máy (chủ yếu là thuốc thử và bi nghiền quặng) vào Việt Nam, mà sau đó được vận chuyển đến khu vực dự án bằng đường bộ. Cảng Cái Lân hiện đang được sử dụng để xuất khẩu flourit, mặc dù các cảng thay thế như cảng Cửa Lò và cảng Nghi Sơn có thể được sử dụng tùy thuộc vào hiệu quả kinh tế của tuyến đường vận chuyển và mức nước của tàu thay thế. Các sản phẩm vonfram và bismut sẽ được bao gói và đóng thùng và có thể được chuyển đi từ bất kỳ cảng nào. Việc vận chuyển tất cả các sản phẩm giữa khu vực khai thác mỏ và mỗi cảng sẽ bằng đường bộ hoặc kết hợp giữa đường bộ và đường sắt.

Công Ty Núi Pháo đang theo dõi tiến độ các dự án phát triển hạ tầng khác nhau mà các dự án này sẽ tăng cường hơn nữa khả năng vận chuyển và giảm chi phí. Các dự án này bao gồm việc nâng cấp để tăng giới hạn trọng tải tại các cảng trên bờ biển phía Bắc được nêu trong Kế Hoạch Phát Triển Tổng Thể Cảng Việt Nam đến năm 2020.

Kiến thức và hiểu biết mang tính địa phương để tạo điều kiện thực hiện dự án

Công Ty Núi Pháo tin rằng sự hiểu biết mang tính địa phương đối với các mối quan tâm của cộng đồng và các vấn đề nhạy cảm của địa phương có ý nghĩa thiết yếu trong việc phát triển thành công các dự án. Bằng cách chủ động làm việc với cộng đồng địa phương, Công Ty Núi Pháo đã có thể tạo ra một môi trường hoạt động kinh doanh thuận lợi để phát triển và vận hành mỏ Núi Pháo và có được nguồn vốn lớn từ các nhà đầu tư, cho phép thực hiện các hoạt động trên công trường nhanh chóng và hiệu quả.

Tận dụng khả năng tiếp cận vốn và dòng tiền để mua và phát triển các tài sản giá trị

Công Ty Núi Pháo dự định tận dụng khả năng tiếp cận vốn và dòng tiền của mình để mua và phát triển các tài sản có tiềm năng cao. Công Ty Núi Pháo tin rằng việc bổ sung thêm vốn được yêu cầu không chỉ để hoàn thành việc phát triển các tài sản sẵn có được mua lại như Dự Án Núi Pháo, mà còn để mở rộng các hoạt động, giúp tối ưu hóa năng lực sản xuất về lâu dài.

Các dự án giảm thiểu rủi ro thông qua nền tảng của Masan Group

Công Ty Núi Pháo giảm thiểu các rủi ro từ nền kinh tế vĩ mô bằng cách thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro một cách tự nhiên để phòng ngừa biến động giá hàng hóa đối với lượng kim loại và khoáng sản đa dạng của Dự Án Núi Pháo. Rủi ro tài chính của Công Ty Núi Pháo thấp nhờ khả năng tiếp cận dòng vốn và mạng lưới nhà đầu tư ổn định của Masan Group, trong khi đó các rủi ro trong hoạt động của Công Ty Núi Pháo được giảm thiểu nhờ khả năng tiếp cận các đối tác thương mại, các khách hàng và chuyên gia quản lý chuyên nghiệp của Masan Group.

Thành tựu mang tính đột phá trong hoạt động kinh doanh

Sau khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo vào tháng 9 năm 2010, Masan Group đã tập trung vào các hoạt động cần thiết để hoàn tất các yêu cầu pháp lý, bảo đảm nguồn vốn và thúc đẩy phát triển của Dự Án Núi Pháo. Do đó, trong vòng ba năm, Masan Group đã biến đổi Dự Án Núi Pháo từ một dự án bị đình trệ do không triển khai dưới sự quản lý của chủ sở hữu trước đó trở thành dự án hoạt động quy mô lớn bắt đầu sản xuất thương mại vào năm 2013. Masan Group tin rằng các thành tựu của mình đối với Dự Án Núi Pháo đã chứng minh các công ty trong Masan Group, nhân sự quản lý và

điều hành của Masan Resources có khả năng triển khai hiệu quả các dự án tài nguyên mới khi xuất hiện các cơ hội mới để sáp nhập hoặc mua lại.

Cơ cấu vốn vững mạnh

Kể từ khi khởi động Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã chủ động đảm bảo tài chính, quản lý các chi phí và tiến độ dự án trong suốt quá trình giải tỏa mặt bằng và tái định cư, quá trình xây dựng và phát triển dự án. Việc quản lý tài chính cẩn trọng của Công Ty Núi Pháo và dòng tiền ổn định từ việc bán các sản phẩm theo các hợp đồng bao tiêu từ khi dự án bắt đầu hoạt động thương mại đã cho phép Công Ty Núi Pháo duy trì một cơ cấu vốn vững mạnh đáp ứng đủ vốn lưu động.

Tăng trưởng tự thân và tăng trưởng thông qua mua bán và sáp nhập

Là một phần kế hoạch tận dụng tất cả các tài sản của mình, nhóm các công ty thực hiện Dự Án Núi Pháo không ngừng tìm cách tăng trưởng tự thân để tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có của mình để tối đa hóa năng suất và hiệu quả trong khi thiết lập cho giai đoạn tiếp theo của hoạt động kinh doanh. Bằng cách tận dụng các nguồn lực và cơ sở hạ tầng hiện có của mình, Công Ty Núi Pháo mong muốn sản xuất với chi phí thấp hơn.

Nhóm các công ty thực hiện Dự Án Núi Pháo đang tìm cách xác định và hướng đến việc mua lại các nền tảng và cơ hội kinh doanh thuộc Loại 1 (có giá trị cao, vị trí chiến lược, dài hạn, và chi phí sản xuất thấp) trong giai đoạn suy thoái giá mang tính chu kỳ. Công Ty Núi Pháo cũng đang xem xét nâng cao chất lượng danh mục đầu tư của mình và hướng đến các đối tác kém thu hút đầu tư trong ngành công nghiệp và loại trừ các tài sản không cốt lõi nhất định từ các đối tác hợp nhất lớn hơn, để giúp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao của thế giới đối với kim loại và khoáng chất chiến lược. Lợi thế cạnh tranh mũi nhọn của Công Ty Núi Pháo khi thực hiện các hoạt động trong tương lai này chính là các vị thế chiến lược hiện tại của Công Ty Núi Pháo cả ở Việt Nam và trong ngành công nghiệp khai khoáng.

Tập trung nhất quán vào việc quản lý chi phí và tăng năng suất

Khai khoáng là một ngành công nghiệp cần thời gian lâu dài. Việc Công Ty Núi Pháo dành tập trung nhất quán vào việc quản lý chi phí kết hợp với mong muốn tăng năng suất sẽ đảm bảo dòng tiền mạnh phát sinh từ các dự án hiện tại của mình, tăng cường khả năng trong việc đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn và cho phép Công Ty Núi Pháo đương đầu với biến động thị trường và biến động giá. Trong môi trường bất ổn, điều này sẽ bảo vệ một cách đáng kể vị thế dẫn đầu của Công Ty Núi Pháo.

Vị trí tiên phong

Công Ty Núi Pháo, với tư cách là nhóm doanh nghiệp chiến lược quan trọng tại Việt Nam và trong ngành công nghiệp vonfram, sẽ tiếp tục tận dụng quy mô của mình như một lợi thế cạnh tranh. Điều này sẽ mang đến nhiều cơ hội phát triển hơn, và thu lại các lợi ích về chi phí và sản xuất có được từ lợi thế kinh tế về quy mô. Với vị thế hàng đầu của mình trong hoạt động khai thác và chế biến vonfram, Công Ty Núi Pháo cũng có sứ mệnh làm cầu nối để đưa các thế mạnh và khả năng của Việt Nam ra thị trường toàn cầu. Công Ty Núi Pháo đang tham gia tích cực vào các diễn đàn công nghiệp vonfram toàn cầu và tự tin đăng cai Hội Nghị Hiệp Hội Công Nghiệp Vonfram Quốc Tế (ITIA) năm 2015.

Khả năng tận dụng sự hỗ trợ tối đa, điều kiện tài chính và vị thế trên thị trường của Masan

Group

Công Ty Núi Pháo là công ty con thuộc Masan Group, là một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất tại Việt Nam với định hướng hoạt động tập trung vào ngành hàng tiêu dùng, tài nguyên, khoáng sản, thức ăn chăn nuôi và ngân hàng. Nguồn vốn từ Masan Group là phương tiện để thực hiện Dự Án Núi Pháo. Sự phát triển của Dự Án Núi Pháo, cũng như kế hoạch kinh doanh và các chiến lược tăng trưởng trong tương lai của Công Ty Núi Pháo, là phù hợp với tầm nhìn của Masan Group trong việc hình thành các công ty dẫn đầu thị trường và phát triển quy mô thông qua tập trung và hợp nhất. Công Ty Núi Pháo tin rằng Công Ty Núi Pháo sẽ có thể tận dụng chuyên môn, nguồn vốn và mối quan hệ của Masan Group khi Công Ty Núi Pháo tìm kiếm các cơ hội để phát triển hoạt động kinh doanh của mình trong các dự án tài nguyên mới.

8.2 Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

8.2.1. Tiềm Năng Khoáng Sản Của Việt Nam

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại gồm các nhóm khoáng sản nhiên liệu (dầu khí, than); nhóm khoáng sản sắt và hợp kim sắt (sắt, cromít, titan, mangan); nhóm khoáng sản kim loại màu (bôxít, thiếc, đồng, chì-kẽm, antimon, molipden); nhóm khoáng sản quý (vàng, đá quý); nhóm khoáng sản hoá chất công nghiệp (apatít, cao lanh, cát thủy tinh); nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng (đá vôi xi măng, đá xây dựng, đá ốp lát).

Công nghiệp khai khoáng Việt Nam bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ 19 do Pháp khởi xướng, từ năm 1955, Việt Nam đã tiếp quản, duy trì và phát triển các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản. Đến nay, đã tiến hành điều tra cơ bản, thăm dò và phát hiện mới trên 5.000 điểm khoáng và mỏ. Đã đánh giá được một số loại khoáng sản có giá trị công nghiệp và trữ lượng dự báo lớn như: dầu-khí (1,2 tỷ-1,7 tỷ m³); than (240 tỷ tấn), sắt (2 tỷ tấn), đồng (1 triệu tấn kim loại), titan (600 triệu tấn khoáng vật nặng), bôxít (10 tỷ tấn), chì-kẽm, thiếc, apatít (2 tỷ tấn), đất hiếm (11 triệu tấn) các khoáng sản làm vật liệu xây dựng (52 tỷ m³) và một số loại khoáng sản khác. Nhiều loại khoáng sản đã được khai thác phục vụ cho nhu cầu trong nước và một phần cho xuất khẩu. (Nguồn: BCT)

Trong các loại khoáng sản trên, trừ khoáng sản dầu khí, than, sắt, titan apatit v.v. đã được thăm dò tương đối cơ bản và chắc chắn, các khoáng sản kim loại còn lại gồm kim loại màu, khoáng sản quý... thăm dò mới ở mức độ điều tra cơ bản (tìm kiếm); trước khi đầu tư khai thác, các doanh nghiệp đều phải tiến hành thăm dò tỉ mỉ, bổ sung để hạn chế rủi ro.

8.2.2. Triển Vọng Tăng Trưởng Cho Ngành Sản Xuất Vonfram Toàn Cầu

Theo một báo cáo gần đây của Roskill và các số liệu do Công Ty Núi Pháo thu thập, nhu cầu vonfram toàn cầu đã tăng từ khoảng 46.500 tấn trong năm 2000 lên hơn 93.310 tấn trong năm 2018, với tốc độ tăng trưởng kép tương ứng 4,3%/năm cho giai đoạn 2000 – 2018, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của thế giới năm 2018.

Tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới cho thấy một mối tương quan so sánh từng năm tương đối tốt so với sự tăng trưởng nhu cầu vonfram, đặc biệt là ở các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Trung Quốc là nhà cung cấp và sản xuất vonfram lớn nhất, và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vonfram tăng 9,29% trong năm 2018. Ngân Hàng Thế Giới cũng đã dự báo GDP năm 2019 tăng trưởng khỏe khoắn ở mức 2,9% dựa trên mối tương quan mạnh mẽ giữa tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vonfram toàn cầu. Sự phát triển của các ngành công nghiệp như dầu khí, công cụ cắt

kim loại cứng, hàng không và vũ trụ đang góp phần đẩy mạnh nhu cầu vonfram.

Năm 2018, chính phủ Trung Quốc cũng đã công bố và tiến hành thanh tra việc vận hành của một số ngành công nghiệp, dẫn đến sản xuất bị thu hẹp và chi phí sản xuất gia tăng. Các tác hại môi trường tại Trung Quốc vẫn đang ảnh hưởng lên nguồn cung tại nước này. Việc thanh tra, giám sát nghiêm ngặt và các tiêu chuẩn về khí thải được áp dụng đã dẫn đến việc đóng cửa các nhà máy gây ô nhiễm ở 28 thành phố tại nhiều tỉnh của Trung Quốc. Nhiều nhà máy chế biến kim loại và hóa chất tại Trung Quốc không đạt các tiêu chuẩn về khí thải đã buộc phải nâng cấp tiêu chuẩn quản lý, một hoạt động mất nhiều thời gian và tốn kém chi phí, hoặc phải buộc phải đóng cửa. Việc sản xuất bị thu hẹp tại quốc gia cung cấp khoảng 80% sản lượng vonfram toàn cầu đang dẫn đến việc bình quân giá muối vonfram APT ở thị trường châu Âu cận dưới tăng 29% trong năm 2018 so với năm 2017, và có đủ lực đẩy nhờ cung vonfram giảm do chất lượng quặng giảm, việc thắt chặt chính sách môi trường, và sự đóng cửa một mỏ vonfram ở Anh gần đây. Mặc dù trong 9 tháng năm 2019, giá vonfram diễn biến giảm do ảnh hưởng của căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc cũng như áp lực cung trong ngắn hạn tăng mạnh do sản giao dịch Fanya đấu giá hơn 28 nghìn tấn sản phẩm APT (chiếm 25-30% sản lượng toàn thế giới hàng năm), giá vonfram đã phục hồi trở lại từ đầu quý IV năm 2019 và Công ty Núi Pháo tin rằng tăng trưởng giá vonfram trong thời gian gần đây đã phản ánh các thay đổi về cung cầu theo xu hướng bền vững.

Nguồn cung Vonfram thứ cấp giảm trong năm 2017 và đã phục hồi năm 2018 vượt mức tại 2016. Tiêu thụ Vonfram thứ cấp được ước tính là cao nhất ở Trung Quốc, chiếm 34% tổng tiêu thụ vonfram thứ cấp toàn cầu, kế tiếp tại Châu Âu 31% và Mỹ 17%.

8.3 So Sánh Về Tình Hình Tài Chính Và Hoạt Động Kinh Doanh Của Các Doanh Nghiệp Cùng Ngành

Hiện không có một doanh nghiệp nào khác tại Việt Nam khai thác, chế biến và sản xuất vonfram, bismut, flourit và đồng với quy mô lớn như nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo để tiến hành so sánh.

8.4 Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới

8.4.1. Chính Sách Phát Triển Công Nghiệp Khai Khoáng

Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 với các nội dung chủ yếu sau:

Quan điểm chỉ đạo

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, thuộc tài sản quan trọng của quốc gia phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt, lâu dài và bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường;
- Điều tra, đánh giá khoáng sản phải đi trước một bước, làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và dự trữ quốc gia;

- Thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, sử dụng phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế;
- Chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước, chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản quy mô lớn;
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp thu khoa học hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

Chiến lược

Ưu tiên đầu tư cho điều tra cơ bản về địa chất về khoáng sản cả phần đất liền và biển, hải đảo để làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản. Thăm dò, khai thác khoáng sản gắn với chế biến và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác với dự trữ khoáng sản; phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Mục tiêu

- Hoàn thành công tác lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 trên diện tích lãnh thổ; hoàn thành công tác điều tra địa chất, khoáng sản biển tỷ lệ 1/500.000; đánh giá làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản phục vụ khai thác và dự trữ quốc gia;
- Thăm dò đáp ứng nhu cầu khai thác, chế biến đến năm 2050 đối với các khoáng sản: Than, urani, titan - zircon, đất hiếm, apatit, sắt, chì - kẽm, đồng, thiếc, mangan, cromit, bauxit, cát thủy tinh và một số khoáng sản khác;
- Khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đến năm 2020 chấm dứt các cơ sở chế biến khoáng sản manh mún, công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, gây ô nhiễm môi trường; hình thành các khu công nghiệp chế biến khoáng sản tập trung với công nghệ tiên tiến, có quy mô tương xứng với tiềm năng của từng loại khoáng sản;
- Chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị cao đối với khoáng sản quy mô lớn. Các khoáng sản còn lại khai thác chế biến theo nhu cầu trong nước tăng cường dự trữ khoáng sản quốc gia làm cơ sở phát triển bền vững kinh tế - xã hội;
- Khuyến khích hợp tác điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến một số loại khoáng sản ở nước ngoài, ưu tiên các khoáng sản ở Việt Nam có nhu cầu sử dụng.

Các chính sách

- Chính sách bảo vệ, sử dụng và dự trữ tài nguyên khoáng sản
 - Sử dụng tài nguyên khoáng sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;
 - Cân đối để bảo đảm dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài; và

- Ưu tiên khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phục vụ sản xuất trong nước; việc xuất, nhập khẩu khoáng sản theo nguyên tắc cân đối, đảm bảo nhu cầu sản xuất trong nước; chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản có quy mô lớn.
- Chính sách khoa học và công nghệ
 - Khuyến khích hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản; và
 - Tăng cường năng lực, đổi mới thiết bị, công nghệ; có chính sách phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong quản lý, điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.
- Chính sách đầu tư
 - Ưu tiên đầu tư nhằm đẩy nhanh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
 - Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; và
 - Khuyến khích đầu tư công nghệ khai thác, chế biến sâu và thân thiện với môi trường.

8.4.2. Đánh Giá Sự Phù Hợp Chiến Lược Phát Triển Của Dự Án Núi Pháo Trong Bối Cảnh Định Hướng Của Ngành Công Nghiệp, Chính Sách Công Và Các Xu Hướng Toàn Cầu

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong các năm gần đây khá ổn định và có dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Một nền kinh tế phát triển lành mạnh là điều kiện tất yếu cho các ngành nghề phát triển cùng nhịp, trong đó có ngành công nghiệp khai khoáng. Nắm bắt được rõ tình hình thị trường khai thác và chế biến khoáng sản toàn cầu, chính sách của Nhà nước, xu hướng giá và nhu cầu tiêu thụ, ban lãnh đạo Công Ty Núi Pháo đã và đang tập trung phát triển Dự Án Núi Pháo trên cơ sở bền vững, với mục tiêu giữ vững vị thế hàng đầu của Công Ty, gia tăng lợi nhuận đồng thời tối ưu hóa chi phí sản xuất. Ban lãnh đạo Công Ty Núi Pháo cũng nhận định rằng các mục tiêu phát triển của Công Ty là chế biến sâu, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, phục vụ cả nhu cầu trong nước lẫn xuất khẩu đều phù hợp với các triển vọng của ngành khoáng sản, phù hợp với chính sách và xu thế phát triển của nền kinh tế nói chung.

9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động

9.1. Số Lượng Người Lao Động Trong Dự Án Núi Pháo

Công Ty Núi Pháo sử dụng 1.168 lao động tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2020 cho Dự Án Núi Pháo.

Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động (không bao gồm lao động công nhật) và thu nhập bình quân tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2020:

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 31/3/2020 |
|--|-------|-------|-------|-------|-------|-----------|
| Tổng số nhân viên, trong đó | 1.095 | 1.027 | 1.072 | 1.150 | 1.157 | 1.168 |
| - Nhân sự người Việt Nam | 973 | 928 | 976 | 1.052 | 1.063 | 1.078 |
| - Nhân sự người nước ngoài | 122 | 99 | 96 | 98 | 94 | 90 |
| Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng) của người Việt Nam | 10,2 | 10,7 | 11,2 | 11,4 | 11,8 | 12,3 |

Cơ cấu lực lượng lao động

Dưới đây là phân tích thành phần lực lượng lao động theo độ tuổi và trình độ học vấn:

| Theo trình độ học vấn | | Theo độ tuổi | |
|------------------------------|-------|---------------------|-------|
| Phổ thông cơ sở: | 14.6% | Từ 18 đến 30: | 27.7% |
| Trung học phổ thông: | 11.4% | Từ 31 đến 40: | 49.0% |
| Dạy nghề: | 26.4% | Từ 41 đến 50: | 18.5% |
| Cao đẳng | 7.5% | Từ 51 đến 60 | 4.5% |
| Đại học: | 38.2% | Trên 60: | 0.3% |
| Sau đại học: | 2.0% | | |

9.2. Chính Sách Đào Tạo, Lương, Thương, Phụ Cấp/Phúc Lợi**9.2.1. Giờ Làm Việc, Giờ Nghỉ Ngơi, Ca Làm Việc**

| Điều kiện làm việc | Ngày làm việc : ngày nghỉ | Số giờ làm việc tiêu chuẩn mỗi ngày | Tổng số giờ làm việc tiêu chuẩn theo tuần |
|-------------------------------|---------------------------|-------------------------------------|---|
| Thông thường | 6:1 | 8 | 48 |
| Đặc biệt nặng nhọc và độc hại | 6:1 | 6 | 36 |

Tuy nhiên, để đảm bảo kế hoạch sản xuất liên tục 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm, Công Ty Núi Pháo làm việc với công đoàn và sắp xếp cho người lao động của mình làm việc theo ca và có các ngày nghỉ bù trên cơ sở đảm bảo rằng tổng số giờ làm việc trong một ngày hoặc một tuần sẽ không vượt quá mức sau:

| Số | Tổng số giờ | Điều kiện làm việc | | |
|----|-----------------------------|--------------------|----------------------|-------------------------------|
| | | Bình thường | Nặng nhọc và độc hại | Đặc biệt nặng nhọc và độc hại |
| 1. | Tăng ca cho một ngày | ≤ 4 giờ | ≤ 4 giờ | ≤ 3 giờ |
| 2. | Tăng ca cho một tuần | ≤ 16 giờ | ≤ 16 giờ | ≤ 12 giờ |
| 3. | Tăng ca cho 4 ngày liên tục | ≤ 14 giờ | ≤ 14 giờ | ≤ 10 giờ |

Nghỉ hàng năm, phúc lợi/trợ cấp

| Số năm làm việc | Ngày nghỉ phép hàng năm theo điều kiện làm việc (ngày) | | |
|-----------------|--|----------------------|-------------------------------|
| | Bình thường | Nặng nhọc và độc hại | Đặc biệt nặng nhọc và độc hại |
| 1-5 | 12 | 14 | 16 |
| 6-10 | 13 | 15 | 17 |
| 11-15 | 14 | 16 | 18 |
| 16-20 | 15 | 17 | 19 |
| 20-25 | 16 | 18 | 20 |
| 25-30 | 17 | 19 | 21 |

Trong trường hợp làm việc dưới 12 tháng, ngày nghỉ sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

Công thức sau đây được sử dụng để tính ngày nghỉ được hưởng hàng tháng:

$$\left(\begin{array}{c} \text{Tổng ngày nghỉ phép hằng} \\ \text{năm} \end{array} \right) \times \text{Số tháng làm việc} = \text{Ngày nghỉ hằng năm được hưởng}$$

9.2.2. Các Biện Pháp Đảm Bảo Vệ Sinh Và An Toàn Lao Động

Y tế

Các mục tiêu

Các mục tiêu y tế của Công Ty Núi Pháo là để đảm bảo các công nhân của mình không gặp các rủi ro nghề nghiệp có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của họ, và Công Ty Núi Pháo có đội ngũ nhân viên y tế có năng lực và được trang bị tốt để sẵn sàng hỗ trợ sức khỏe và thể lực của các công nhân của mình và rộng hơn là cộng đồng (kể cả các trường hợp khẩn cấp).

Thực hiện

Năm 2019, Công Ty đã đạt được những thành tích sau về lĩnh vực y tế:

- Chữa trị cho 7.291 bệnh nhân tại phòng khám của Công Ty (so với 5.560 trường hợp trong năm 2018) do các bệnh tai, mũi và họng (chủ yếu), nhiễm trùng da, các vấn đề tiêu hóa, vấn đề xương cơ bắp và một loạt các bệnh khác. Ngoài ra, đội ngũ y tế của Công Ty Núi Pháo đã hỗ trợ chăm sóc khẩn cấp và xử lý những trường hợp liên quan đến tai nạn ở khu vực xung quanh dự án với tổng cộng 200 trường hợp bị bệnh nặng và chấn thương.
- Thực hiện đào tạo sơ cấp cứu cho 135 nhân viên kể cả nhà thầu theo quy định thông tư 19/2016/TT-BYT.
- Thực hiện đào tạo bảo vệ thính lực cho 890 người lao động, đào tạo bảo vệ hô hấp cho 203 người lao động, đào tạo quản lý mệt mỏi, nâng cao nhận thức về sử dụng thức uống có cồn, nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc gây nghiện cho 898 người lao động bao gồm cả nhân viên công ty và nhà thầu.
- Thực hiện việc theo dõi môi trường làm việc hàng quý trong các khu vực tiềm ẩn rủi ro cao. Các đợt theo dõi để kiểm tra các rủi ro tiềm ẩn về sức khỏe liên quan đến tiếng ồn, bụi, tư thế làm việc và/hoặc ô nhiễm không khí và nếu kết quả là có rủi ro cao, công tác khắc phục sẽ được thực hiện.
- Thực hiện kiểm tra các khu vực chuẩn bị và tiêu thụ thực phẩm để đưa ra các khuyến nghị để cải thiện vệ sinh và hoạt động chế biến, bảo quản và chuẩn bị thực phẩm, tránh bất kỳ việc ngộ độc thực phẩm hoặc bùng phát dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân.
- Tiêm vắc xin cho những người lap động có nguy cơ cao bị nhiễm khuẩn và bệnh truyền nhiễm như viêm gan A và B, thương hàn, uốn ván, viêm màng não và cúm.
- Nhân viên y tế luôn được cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn: Một nhân viên y tế được tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về hỗ trợ sơ sù sống cơ bản, hỗ trợ sự sống nâng cao và hỗ trợ chấn thương quốc tế tại Singapore, sáu nhân viên y tế được tham gia khóa đào tạo liên tục nâng cao tay nghề tại Bệnh viện A Thái Nguyên, bốn nhân viên y tế được tham gia khóa đào tạo về an toàn tiêm chủng tại Viện Kiểm định Quốc gia Vacxin và Sinh phẩm Y tế Hà Nội, một nhân viên y tế tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về bệnh lý tai mũi họng tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương – Hà Nội, một nhân viên tham gia khóa học chuyên sâu về y tế

lao động tại trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội, một nhân viên y tế tham gia hội nghị đa quốc gia về bệnh nghề nghiệp tổ chức tại Hà Nội.

An toàn lao động

Mục Tiêu

Bộ phận an toàn lao động tập trung vào việc xây dựng văn hóa an toàn lao động và vệ sinh lao động lành mạnh với các đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao kỹ năng nhận thức và áp dụng các yêu cầu an toàn lao động, vệ sinh lao động. Mục tiêu hàng đầu của Công Ty Núi Pháo là đảm bảo toàn bộ người lao động về nhà an toàn sau mỗi ca làm việc, và Công Ty Núi Pháo mong muốn điều tương tự từ các nhà thầu của mình.

Thực hiện

Với mục tiêu đảm bảo toàn bộ người lao động về nhà an toàn sau mỗi ca làm việc, chúng tôi đã đảm bảo không có thương tích trong lao động trong năm 2019, chỉ có 5 trường hợp thương tích nhẹ và đã được khắc phục. Đây là mốc quan trọng trong việc đặt nền móng để đạt tới mục tiêu an toàn lao động tuyệt đối không có thương tích.

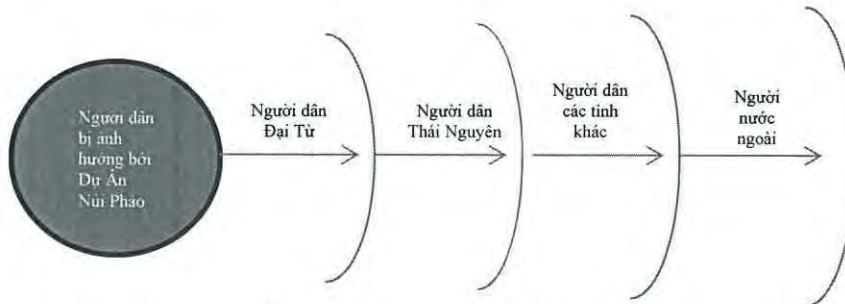
Các điểm nhấn khác về thực hiện mục tiêu an toàn lao động trong năm 2019 gồm có:

- Nhóm Ứng cứu Khẩn cấp (ERT) hoàn thành 12 cuộc diễn tập nội bộ và 02 cuộc diễn tập phối hợp với cơ quan ban ngành về phòng cháy chữa cháy và cứu hỏa cứu nạn khẩn cấp. Đồng thời ERT đã tham gia ứng phó sự cố hỗ trợ cộng đồng dân cư xung quanh 04 lần.
- Phát hành 24 thông cáo an toàn lao động (dạng bản tin) được đặt xung quanh khu vực nhà máy và các thông cáo này cung cấp thông tin chi tiết về các sự cố hoặc tình huống cận sự cố, để các công nhân có thể rút kinh nghiệm từ các sự kiện này.
- Tăng cường thiết kế các chương trình đào tạo cho các công việc liên quan đến an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn hóa chất, an toàn chuyên biệt,... Tổng số chương trình đã thiết lập và hoàn tất gồm 25 chuyên đề.
- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng bằng khen cho tập thể Công Ty Núi Pháo và cá nhân ông Nguyễn Văn Hậu – Giám sát trưởng bộ phận An toàn – Sức khỏe – An ninh với thành tựu “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy tỉnh Thái Nguyên năm 2019.
- Trong năm 2019, Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên cũng đã đề xuất Bộ Công Thương tặng bằng khen thưởng về thành tích tốt trong việc thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho tập thể Công Ty Núi Pháo và cá nhân ông Nguyễn Văn Hậu – Giám sát trưởng bộ phận An toàn – Sức khỏe – An ninh.

9.2.3. Chính Sách Tuyển Dụng Và Tập Huấn

Chính sách tuyển dụng

Với mục đích tuyển dụng những lao động có chất lượng cho mỗi vị trí, tiết kiệm chi phí nhân công và trách nhiệm xã hội của Công Ty Núi Pháo tại địa phương, chính sách tuyển dụng được lập dựa vào tỷ lệ khan hiếm của thị trường lao động được thể hiện theo đồ thị dưới đây:



Trọng tâm và cam kết của Công Ty là tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động tại địa phương nơi thực hiện Dự án. Chính điều đó đảm bảo Công Ty có những nhân sự phù hợp với các kỹ năng tương ứng, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương được hưởng lợi từ Dự án.

Rất nhiều vị trí quan trọng được tuyển dụng trong năm 2019 như: Giám đốc điều hành, Giám đốc Bán hàng và Tiếp thị toàn cầu, Quản lý Ứng dụng & SAP, Quản lý vận hành và Hạ tầng công nghệ thông tin. Công Ty tin rằng sự tôn trọng nhân viên là một trong những bí quyết thành công trong Nhân sự, vì vậy đầu tư vào việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược kinh doanh.

Chính sách đào tạo

Với mục đích đảm bảo nguồn lao động sẵn có đáp ứng các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của mình, Công Ty Núi Pháo đánh giá cao tầm quan trọng của việc đào tạo và phát triển người lao động, đặc biệt là người lao động Việt Nam. Do vậy, công tác đào tạo được thực hiện theo hai hình thức đào tạo nội bộ, và đào tạo dựa trên các khóa đào tạo chuyên môn.

Năm 2019 các khóa đào tạo an toàn cũng được tập trung nhằm đáp ứng gần hơn với hệ thống quản lý Sức khỏe – An toàn – Môi trường (HSE) quốc tế với mục tiêu đảm bảo môi trường làm việc an toàn và hiệu quả. Song song với các hoạt động trên, việc đào tạo nghề cho người lao động đã được cải thiện đáng kể. Các chương trình đào tạo cũng được tổ chức đa dạng, bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc và đào tạo kỹ năng mềm, các khóa đào tạo năng lực, đặc biệt là những chương trình cho các lãnh đạo trẻ tiềm năng – đây vừa là cơ hội vừa là thách thức giúp nhân viên khám phá những khả năng tiềm năng của bản thân để tỏa sáng. Với 11.949 số giờ được dành cho đào tạo và 19.752 lượt nhân viên tham gia ở cả hai loại hình đào tạo nội bộ và bên ngoài năm 2019, đây là con số ấn tượng trong những năm qua thể hiện sự đồng nhất trong chính sách Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự có tay nghề và chuyên môn cao.

9.2.4. Lương, Thương, Phúc Lợi Cho Người Lao Động

Chế độ lương thưởng

- Lương: Người lao động của Công Ty Núi Pháo được trả lương theo giờ làm việc. Để bảo đảm sự công bằng trong nội bộ và khuyến khích lao động, lương thưởng được áp dụng theo phương thức 3P:
 - Trả lương theo **Vị Trí (Position)**: Mỗi vị trí được xác định giá trị đóng góp trong công việc, tương ứng với mỗi vị trí sẽ là một mức lương cụ thể;
 - Trả lương theo **Năng Lực Cá Nhân (Person)**: tương ứng với mỗi kỹ năng cá nhân sẽ là mức lương tương ứng áp dụng cho các cá nhân cụ thể; và
 - Trả lương theo **Kết Quả Công Việc (Performance)**: kết quả công việc của nhân viên định kỳ mỗi 06 tháng. Việc đánh giá kết quả công việc là yếu tố quan trọng để xem xét lương

- phù hợp với đóng góp của mỗi cá nhân.
- Thường: Thường mang tính chất tri ân dựa trên tình hình tài chính và chính sách lương thưởng của Công Ty. Hai (02) hình thức thưởng dành cho nhân viên bao gồm:
 - Thưởng Tết chi áp dụng đối với người lao động trong nước
 - Thưởng theo kết quả công việc hàng năm chỉ được xem xét khi và chỉ khi:
 - Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên;
 - Kết quả thực hiện kế hoạch của phòng được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên; và
 - Kết quả thực hiện công việc của cá nhân được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên
 - Giải thưởng ngôi sao hàng tháng: Ghi nhận kịp thời những những cá nhân có thành tích nổi bật trong tháng, xây dựng môi trường làm việc vui vẻ, tích cực, an toàn và tiết kiệm không ngừng củng cố những giá trị cốt lõi của công ty là TÔN TRỌNG - HÀNH ĐỘNG - KẾT QUẢ. Người được tuyên dương có những thành tích liên quan đến nhưng không chỉ giới hạn trong các hoạt động của Công Ty như:
 - Có sáng kiến hoặc ý tưởng giúp mang lại hiệu quả cho công việc; tiết kiệm chi phí cho Công Ty;
 - Hoàn thành tốt các công tác hay những nhiệm vụ khó khăn, quan trọng trong khoản thời gian yêu cầu;
 - Có các thành tích nổi bật trong công tác xây dựng môi trường làm việc của Công Ty an toàn, an ninh và vệ sinh công nghiệp; và
 - Tích cực tạo dựng hình ảnh Công Ty thân thiện và có trách nhiệm với cộng đồng.
 Người được trao giải được nhận một khoản tiền không quá 2.000.000 VND cho mỗi lần được thưởng.
 - Giải thưởng của Chủ tịch Tập đoàn Masan cho những cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất: Giải thưởng dành cho những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lao động sản xuất cũng như có những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Công Ty. Các đề cử được thực hiện vào tháng 12 hàng năm và trao tặng bởi Chủ tịch Tập đoàn trong đêm Gala Tất niên hàng năm.
 - Các phúc lợi khác
 - Bữa ăn, chi phí chỗ ở và đi lại: Đối với người lao động được tuyển dụng từ các tỉnh khác để làm việc cho Dự Án Núi Pháo, họ được cung cấp bữa ăn và chi phí chỗ ở tương ứng với vị trí được giao cũng như được trợ cấp chi phí đi lại khi đang làm nhiệm vụ hoặc không làm nhiệm vụ.
 - Bảo hiểm y tế và tai nạn: Công Ty Núi Pháo mua bảo hiểm y tế 24/24 cho người lao động và người phụ thuộc.

Công đoàn, thỏa ước lao động tập thể

Công đoàn của Công Ty Núi Pháo đã được thành lập phù hợp với quy định của pháp luật. Thỏa

ước lao động tập thể của Công Ty Núi Pháo đã được gửi đến Sở Lao Động, Thương Binh Và Xã Hội ngày 12 tháng 11 năm 2019.

Bản Thỏa ước gồm có 6 chương 17 điều thay cho bản Thỏa ước lao động tập thể đã ký trước đây sau khi lấy ý kiến nhân viên và hoàn thiện việc ký kết. Thỏa ước lao động tập thể cũng đã được truyền thông tới người lao động qua các buổi trao đổi của Ban chấp hành Công đoàn và Công Ty, cũng như thông báo công khai tại các bản tin, TVC, email của người lao động.

10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

10.1. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành nhằm mục đích:

- (i) Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
- (ii) Cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
- (iii) Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, trên cơ sở nhu cầu vốn cho (các) dự án đang thực hiện và sẽ triển khai và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Công Ty Núi Pháo có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

10.2. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

Trong thời hạn của Trái Phiếu, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết, có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung không phải là nợ thứ cấp và được bảo đảm khác (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

Trong thời hạn của Trái Phiếu, khi thanh lý tài sản của Tổ Chức Niêm Yết nhằm mục đích giải thể hay phá sản Tổ Chức Niêm Yết, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các nghĩa vụ nợ đối với người lao động và Nhà nước nhưng trước so với chủ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết. Trong trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Niêm Yết, từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên thanh toán được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với nghĩa vụ nợ và nghĩa vụ tài chính đó.

11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

11.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động khai thác khoáng sản và giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh liên quan trực tiếp đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản được khấu hao dựa trên trữ lượng theo phương pháp khối lượng sản phẩm. Trữ lượng

khoáng sản là lượng sản phẩm ước tính có thể được khai thác có lãi và hợp pháp từ tài sản khai thác khoáng sản của Tập Đoàn Masan.

Đối với các tài sản khác, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình như sau: Thời gian hữu dụng ước tính là như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc 5 - 20 năm
- Máy móc và thiết bị 3 - 15 năm
- Dụng cụ văn phòng 3 - 10 năm
- Phương tiện vận chuyển 3 - 6 năm
- Các tài sản khai thác khoáng sản khác 19 năm

11.1.2 Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên người Việt Nam của Công Ty Núi Pháo tại thời điểm 31 tháng 12 tháng 2019 là 11,8 triệu VND (mười một triệu tám trăm nghìn đồng)/người/tháng và tại thời điểm 31/03/2020 là 12,3 triệu VND (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), nằm ở mức cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công Ty Núi Pháo đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả công nhân viên, và các khoản phải trả và phải nộp khác đã được Công Ty Núi Pháo thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Công Ty Núi Pháo thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/12/2019 chi tiết như sau:

| | 1/1/2019 (triệu VND) | Số phải nộp trong năm (triệu VND) | Số đã nộp/bù trừ trong năm (triệu VND) | 31/12/2019 (triệu VND) |
|----------------------------|-------------------------|---|--|---------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | - | 439.814 | (439.814) | - |
| Thuế xuất nhập khẩu | - | 197.823 | (197.823) | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 35.018 | 132.123 | (39.134) | 128.007 |
| Thuế bảo vệ môi trường | - | 93.694 | (93.634) | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 29.646 | 157.771 | (124.373) | 63.044 |
| Thuế tài nguyên | - | 302.908 | (302.908) | - |
| Các loại thuế khác | 1.881 | 52.860 | (52.966) | 1.775 |

| | | | | |
|-------------|---------------|------------------|--------------------|----------------|
| Tổng | 66.545 | 1.376.993 | (1.250.712) | 192.826 |
|-------------|---------------|------------------|--------------------|----------------|

11.1.5 Trích lập các quỹ theo quy định

Năm 2018 và 2019, Công Ty Núi Pháo không thực hiện trích các quỹ nhằm ưu tiên nguồn lợi nhuận để lại vào việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Công Ty. Việc trích lập các quỹ của Công Ty Núi Pháo sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên phù hợp theo các quy định hiện hành.

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 |
|--|-------------------|------------------|
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 2.467.361 | 7.757.284 |
| Vay ngân hàng (i) | 2.467.361 | 3.188.857 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | - | 4.568.427 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 9.900.501 | 1.986.765 |
| Vay từ bên liên quan (ii) | 2.890.782 | - |
| Trái phiếu (iii) | 7.009.719 | 6.555.191 |
| Nợ thuê tài chính | - | - |
| Vay dài hạn đến hạn trả | - | (4.568.427) |
| Tổng | 12.367.862 | 9.744.049 |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

(i) Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:

| STT | Mô tả công nợ | Loại tiền | Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND) | Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND) |
|-------------|---|-----------|----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Các khoản vay bằng ngoại tệ từ các ngân hàng được đảm bảo | USD | 1.658.760 | 1.242.672 |
| 2. | Các khoản vay bằng VND từ các ngân hàng được đảm bảo | VND | 808.601 | 1.946.185 |
| Tổng | | | 2.467.361 | 3.188.857 |

(ii) Chi tiết các khoản vay từ bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:

| STT | Mô tả công nợ | Loại tiền | Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND) | Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND) |
|-------------|--|-----------|----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Khoản vay ngắn hạn từ H.C.Starck GmbH | USD | - | - |
| 2. | Khoản vay có quyền chuyển đổi thành vốn góp từ MRTN và TNTI đáo hạn năm 2020 | VND | 2.890.782 | - |
| Tổng | | | 2.890.782 | - |

(iii) Chi tiết các khoản trái phiếu dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:

| STT | Mô tả công nợ | Khoản tiền nợ gốc (triệu VND) | Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND) | Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND) |
|-----|---------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| 1. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 8.100.000 | 5.600.000 | 3.600.000 |
| 2. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 1.000.000 | 1.000.000 | 1.000.000 |
| 3. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 500.000 | 500.000 | 500.000 |
| 4. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 500.000 | - | 500.000 |
| 5. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 300.000 | - | 300.000 |
| 6. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 200.000 | - | 200.000 |
| 7. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 100.000 | - | 100.000 |
| 8. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 190.000 | - | 190.000 |
| 9. | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 210.000 | - | 210.000 |

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 8.100 tỷ phát hành năm 2015**

Tổng mệnh giá phát : 8.100.000.000.000 VND
hành

Số lượng trái phiếu : 8.100

Hình thức trái phiếu : Bút toán ghi sổ

Ngày phát hành : 13/08/2015

Thời hạn trái phiếu : 5 năm

Thanh toán lãi trái phiếu : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành

Thanh toán gốc trái phiếu : Một lần vào ngày đáo hạn

Lãi suất : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 8%/năm;
Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3%/năm.

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 1.000 tỷ phát hành năm 2018**

Tổng mệnh giá phát hành : 1.000.000.000.000 VND
 Số lượng trái phiếu : 10.000.000
 Hình thức trái phiếu : Bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : 05/06/2018
 Thời hạn trái phiếu : 2 năm
 Thanh toán lãi trái phiếu : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
 Thanh toán gốc trái phiếu : Một lần vào ngày đáo hạn
 Lãi suất : Cố định 9,5%/năm

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 500 tỷ phát hành năm 2018**

Tổng mệnh giá phát hành : 500.000.000.000 VND
 Số lượng trái phiếu : 5.000.000
 Hình thức trái phiếu : Bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : 13/08/2018
 Thời hạn trái phiếu : 5 năm
 Thanh toán lãi trái phiếu : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
 Thanh toán gốc trái phiếu : Một lần vào ngày đáo hạn
 Lãi suất : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm;
 Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,25%/năm.

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 500 tỷ phát hành năm 2019**

Tổng mệnh giá phát hành : 500.000.000.000 VND
 Số lượng trái phiếu : 5.000.000
 Hình thức trái phiếu : Bút toán ghi sổ
 Ngày phát hành : 27/5/2019
 Thời hạn trái phiếu : 5 năm
 Thanh toán lãi trái phiếu : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành
 Thanh toán gốc trái phiếu : Một lần vào ngày đáo hạn
 Lãi suất : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10,2%/năm;
 Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,3%/năm.

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 300 tỷ phát hành năm 2019**

Tổng mệnh giá phát hành : 300.000.000.000 VND

| | | |
|---------------------------|---|--|
| Số lượng trái phiếu | : | 3.000.000 |
| Hình thức trái phiếu | : | Bút toán ghi sổ |
| Ngày phát hành | : | 29/5/2019 |
| Thời hạn trái phiếu | : | 3 năm |
| Thanh toán lãi trái phiếu | : | Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành |
| Thanh toán gốc trái phiếu | : | Một lần vào ngày đáo hạn |
| Lãi suất | : | Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,1%/năm. |

➤ ***Trái phiếu tổng mệnh giá 200 tỷ phát hành năm 2019***

| | | |
|---------------------------|---|--|
| Tổng mệnh giá phát hành | : | 200.000.000.000 VND |
| Số lượng trái phiếu | : | 2.000.000 |
| Hình thức trái phiếu | : | Bút toán ghi sổ |
| Ngày phát hành | : | 03/06/2019 |
| Thời hạn trái phiếu | : | 3 năm |
| Thanh toán lãi trái phiếu | : | Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành |
| Thanh toán gốc trái phiếu | : | Một lần vào ngày đáo hạn |
| Lãi suất | : | Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,1%/năm. |

➤ ***Trái phiếu tổng mệnh giá 100 tỷ phát hành năm 2019***

| | | |
|---------------------------|---|--|
| Tổng mệnh giá phát hành | : | 100.000.000.000 VND |
| Số lượng trái phiếu | : | 1.000.000 |
| Hình thức trái phiếu | : | Bút toán ghi sổ |
| Ngày phát hành | : | 24/09/2019 |
| Thời hạn trái phiếu | : | 3 năm |
| Thanh toán lãi trái phiếu | : | Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành |
| Thanh toán gốc trái phiếu | : | Một lần vào ngày đáo hạn |
| Lãi suất | : | Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,1%/năm. |

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 190 tỷ phát hành năm 2019**

| | |
|---------------------------|--|
| Tổng mệnh giá phát hành | : 190.000.000.000 VND |
| Số lượng trái phiếu | : 1.900.000 |
| Hình thức trái phiếu | : Bút toán ghi sổ |
| Ngày phát hành | : 25/09/2019 |
| Thời hạn trái phiếu | : 3 năm |
| Thanh toán lãi trái phiếu | : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành |
| Thanh toán gốc trái phiếu | : Một lần vào ngày đáo hạn |
| Lãi suất | : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,1%/năm. |

➤ **Trái phiếu tổng mệnh giá 210 tỷ phát hành năm 2019**

| | |
|---------------------------|--|
| Tổng mệnh giá phát hành | : 210.000.000.000 VND |
| Số lượng trái phiếu | : 2.100.000 |
| Hình thức trái phiếu | : Bút toán ghi sổ |
| Ngày phát hành | : 31/10/2019 |
| Thời hạn trái phiếu | : 3 năm |
| Thanh toán lãi trái phiếu | : Định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành |
| Thanh toán gốc trái phiếu | : Một lần vào ngày đáo hạn |
| Lãi suất | : Đối với 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 10%/năm; Đối với các kỳ tính lãi tiếp theo: lãi suất được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của 4 ngân hàng có tên tuổi tại Việt Nam cộng biên độ 3,1%/năm. |

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết không có khoản nợ nào quá hạn.

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

(i) **Các khoản phải thu:**

| Chỉ tiêu | Đơn vị: triệu VND | |
|------------------------------------|-------------------|------------------|
| | 2018 | 2019 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.623.089 | 1.745.856 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 960.322 | 280.414 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 175.750 | 204.604 |

| | | |
|--|------------------|------------------|
| Phải thu ngắn hạn khác | 487.017 | 260.838 |
| Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | - | 1.000.000 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 1.335.308 | 1.303.869 |
| Phải thu dài hạn khác | 1.335.308 | 1.303.869 |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

(ii) Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 |
|--|-------------------|-------------------|
| Các khoản phải trả ngắn hạn | 4.098.363 | 11.909.564 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 526.293 | 324.541 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 238.767 | 1.105.603 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 66.545 | 192.826 |
| Phải trả người lao động | - | 6 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 692.648 | 654.888 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 106.750 | 1.874.416 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 2.467.361 | 7.757.284 |
| Các khoản trả dài hạn | 14.386.206 | 5.519.568 |
| Phải trả dài hạn khác | 3.993.041 | 3.000.000 |
| Vay dài hạn, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn | 9.900.501 | 1.986.765 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | - | 3.900 |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 492.664 | 528.903 |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Trong đó, khoản dự phòng phải trả dài hạn bao gồm: dự phòng phục hồi môi trường và quyền khai thác mỏ. Khoản mục này được trích lập phục vụ cho việc chi trả các chi phí sau khi mỏ khoáng sản đóng cửa và chi trả quyền được khai thác khoáng sản.

11.2 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 |
|--|--------|--------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần) | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,05 | 0,63 |
| Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 0,66 | 0,37 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%) | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 77,03% | 67,05% |

| | | |
|--|---------|---------|
| Hệ số Nợ/ Vốn của các nhà đầu tư ² | 224,34% | 113,77% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng) | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | 3,01 | 1,61 |
| Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 0,29 | 0,19 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%) | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | 14,06% | 10,62% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân ² | 15,83% | 7,10% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | 4,11% | 2,00% |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 15,11% | 6,37% |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Tổ Chức Niêm Yết cuối năm 2018 được cải thiện đáng kể so với năm 2017. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,71% lên 1,05% và hệ số thanh toán nhanh của Tổ Chức Niêm Yết tăng từ 0,42% lên 0,66%.

Trong năm 2019, hệ số thanh toán giảm do ảnh hưởng bởi tình hình kinh doanh tăng trưởng chậm lại và có một số khoản vay dài hạn chuẩn bị đến hạn trong năm 2020 được chuyển thành nợ ngắn hạn; tuy nhiên, Công Ty đã chuẩn bị sẵn kế hoạch huy động vốn để đảm bảo cấu trúc tài chính an toàn.

Về cơ cấu vốn:

Các chỉ tiêu về nợ như tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản giảm từ 77% xuống mức 67% và Nợ/Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết cuối năm 2019 cải thiện từ mức 2,2 lần xuống chỉ còn 1,1 lần. Năm 2019, tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm mạnh do tổng số dư nợ ngắn hạn và dài hạn giảm 21% so với thời điểm cuối năm 2018 và Tổ Chức Niêm Yết đã tăng thêm vốn chủ sở hữu, giúp ổn định và cải thiện chỉ tiêu về cơ cấu vốn.

Về năng lực hoạt động:

Tình hình kinh doanh tốt trong năm 2018 khiến chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Tổ Chức Niêm Yết tăng từ 2,84 vòng tại năm 2017 lên 3,01 vòng tại năm 2018. Tổ Chức Niêm Yết vẫn đang tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát và quản lý hàng tồn kho để đảm bảo chỉ số này duy trì ở mức an toàn. Hệ số vòng quay tổng tài sản của Tổ Chức Niêm Yết được cải thiện trong năm 2018 từ 0,24 lần lên 0,29 lần. Trong năm 2019, chỉ số vòng quay hàng tồn kho và tài sản giảm về mức tương ứng 1,61 lần và 0,19 lần chủ yếu do sản lượng đồng và vonfram tồn kho tăng.

Về khả năng sinh lời:

² lợi nhuận sau thuế và vốn của các nhà đầu tư được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhờ các yếu tố tích cực từ giá bán và sản lượng bán các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng được cải thiện trong 2018 như lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 15,83%, cao gấp đôi mức 7,75% của năm 2017. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cải thiện từ mức 9,62% vào năm 2017 lên đến 15,11% tại năm 2018, và chỉ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản cải thiện hơn 4 lần từ mức 2,26% năm 2017 lên 4,32% tại năm 2018. Tại năm 2019, do ảnh hưởng giá hàng hóa trên thị trường, hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn của các nhà đầu tư sụt giảm lần lượt ở mức 10,62% và 7,10%.

12. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

12.1 Hội Đồng Thành Viên

| Họ tên | Chức danh |
|----------------------------|--------------|
| Ông Nguyễn Thiệu Nam | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Văn Thắng | Phó Chủ tịch |
| Ông Craig Richard Bradshaw | Thành viên |
| Ông Danny Le | Thành viên |

Dưới đây là chi tiết về các thành viên HĐQT của Tổ Chức Niêm Yết:

Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/12/1970
- Số chứng minh nhân dân: 025222887
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế, Đại Học Thương Mại Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 1997: Giám đốc Công ty CP Dạ Mỹ
 - 1997 – 2002: Tổng Giám Đốc Công ty CP Việt Tiến
 - 2002 – 2008: Thành viên HĐQT – Công ty Thương Mại Masan
 - 2002 – 2009: Thành viên HĐQT của Công ty CP Hàng Tiêu Dùng Masan
 - 2003 – 2005: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Đầu Tư Masan
 - 2005 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Masan
 - 2007 – 01/2017: Thành viên HĐQT – Công ty CP XD số 3 Hải Phòng

- 11/2008 – nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Masan
 - 2009 – 2/2018: Chủ tịch Công ty TNHH Masan Brewery, Chủ tịch Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - 2009 – nay: Thành viên HĐQT và phó Tổng Giám Đốc – MSN
 - 2010 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Núi Pháo
 - 2011 – 2019: Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản Masan
 - 2011 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan, Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương,
 - 2013 – nay: Thành viên HĐQT tại Masan Resources
 - 9/2014 – 8/2015: Chủ Tịch Công ty TNHH Lamka
 - 2/2015 – nay: Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG
 - 2/2015 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution
 - 3/2015 – nay: Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 - 2/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MasanConsumerHoldings, Công ty TNHH Masan Brewery
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết:
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan
 - Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Masan Resources
 - Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Tập đoàn Masan
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery
 - Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Vonfram Masan

| | |
|--|---|
| | Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương |
| | Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution |
| | Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY |
| | Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG |
| | Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer |
| | Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery MB |
| | Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh |
| | Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan |
| • Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết: | Không |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết: | Không |
| • Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: | Không |
| • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan: | Không |
| • Thù lao và các khoản lợi ích khác: | Không |
| Ông Nguyễn Văn Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT | |
| • Giới tính: | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh: | 14/9/1957 |
| • Số Chứng minh nhân dân | 090470619 |
| • Quốc tịch: | Việt Nam |
| • Quá trình công tác: | 1993 – 2004: Giám đốc Chi nhánh Geleximco Thái Nguyên và Chi nhánh Geleximco Tuyên Quang - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco) 2005 – 2010: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Nuiphaovica) |

-
- 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACORP)
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD)
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh
 - 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
 - 2010 – 2016: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Khoáng sản An Khánh
 - 2010 – 2016: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp An Khánh
 - 3/2013 – nay: Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
 - 2014 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công Ty Núi Pháo;
 - 2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – MTC
 - 2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh
 - Tháng 4/2016 – nay: Thành viên HĐQT – Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT – Masan Resources
 - Chủ tịch HĐQT – MTC
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD)
 - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh
 - Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
 - Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết: Không

BẢN CÁO BẠCH

-
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết: Không
 - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không
 - Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Ông Craig Richard Bradshaw – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/9/1971
- Số Hộ chiếu: PE0407775
- Quốc tịch: Australia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh doanh, Đại học Southern Queensland, Úc
- Quá trình công tác:
 - Trước 2011: Tổng Giám đốc Toàn quốc - Toll tại Thái Lan; Giám Đốc Thương Mại Cao Cấp - Lane Xang Minerals Ltd
 - 2011 – 2015: Giám Đốc Vận Hành - Công Ty Núi Pháo
 - Tháng 5/2015 – nay: Tổng Giám Đốc - Công Ty Núi Pháo
 - Từ 8/2017 – nay: Tổng Giám Đốc - Masan Resources
 - Từ 8/2018 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – MTC
 - Từ 4/2019 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Masan Resources
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc MTC
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không

BẢN CÁO BẠCH

| | |
|--|---|
| • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan: | Không |
| • Thù lao và các khoản lợi ích khác: | Không |
| Ông Danny Le – Thành viên HĐQT | |
| • Giới tính: | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh: | 13/7/1984 |
| • Số hộ chiếu: | 565709439 |
| • Quốc tịch: | Mỹ |
| • Trình độ chuyên môn: | Cử Nhân, Đại học Bowdoin |
| • Quá trình công tác: | 2006 – 2010: Morgan Stanley - Chuyên viên phân tích, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư 2010 – nay: Masan Group - Giám đốc Chiến Lược và Phát Triển |
| • Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: | Thành viên HĐQT |
| • Chức vụ tại tổ chức khác: | Chủ tịch HĐQT - Masan Resources Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan Blue Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Blue Tek Việt Nam Thành viên HĐQT - Công ty TNHH The Sherpa Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần The CrownX |
| • Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết: | Không |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết: | Không |

BẢN CÁO BẠCH

- | | |
|--|-------|
| • Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: | Không |
| • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan: | Không |
| • Thủ lao và các khoản lợi ích khác: | Không |

12.2 Ban Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

| Họ tên | Chức danh |
|----------------------------|----------------|
| Ông Craig Richard Bradshaw | Tổng Giám Đốc |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Mai | Kế Toán Trưởng |

Dưới đây là chi tiết về các thành viên trong Ban Giám Đốc và Kế Toán Trưởng của Tổ Chức Niêm Yết:

Ông Craig Richard Bradshaw – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem chi tiết tại phần giới thiệu các thành viên HĐTV.

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Kế Toán Trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/01/1974
- Số Chứng minh nhân dân : 011670372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Quốc Dân
Chứng chỉ Kiểm toán viên – Bộ Tài chính
- Quá trình công tác : 9/1995 – 10/2005: Kiểm toán viên, Trưởng nhóm, Giám sát kiểm toán, Phó Giám đốc Kiểm toán – Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam
11/2005 – 4/2018: Kế Toán Trưởng – Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc;
7/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – MRTN, Công ty Núi Pháo. MTC và Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công Ty Núi Pháo : Kế Toán Trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế Toán Trưởng tại Masan Resources, MRTN và MTC

BẢN CÁO BẠCH

- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức : Không Niêm Yết
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Niêm Yết : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức : Không Niêm Yết
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

13. Tài Sản

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 |
|--|-------------------|-------------------|
| Tài sản cố định hữu hình | 13.813.236 | 12.341.451 |
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 3.921.015 | 3.884.793 |
| Máy móc và thiết bị | 9.864.552 | 8.366.701 |
| Dụng cụ văn phòng | 5.368 | 3.967 |
| Phương tiện vận chuyển | 7.009 | 4.584 |
| Các tài sản khai khoáng khác | 15.292 | 81.406 |
| Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính | - | - |
| Tài sản cố định vô hình | 499.851 | 465.482 |
| Phần mềm | 39.050 | 35.232 |
| Quyền khai khoáng | 460.801 | 430.250 |

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Bảng dưới đây thể hiện các tài sản là nhà máy và quyền sử dụng đất thuộc mỏ Núi Pháo:

Nhà Máy & Mỏ

| Loại | Vị trí | Diện tích (m ²) | Diện tích đã có hợp đồng thuê đất (m ²) |
|---------|--|-----------------------------|---|
| Nhà máy | Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 357.455 | 284.621 |
| Mỏ | Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 6.420.920 | 5.644.125 |

BẢN CÁO BẠCH

| | | |
|------------------|------------------|------------------|
| Tổng cộng | 6.778.375 | 5.928.746 |
|------------------|------------------|------------------|

Ghi chú: Nhà máy bao gồm các trang thiết bị hỗ trợ. Mô bao gồm khu vực chứa đuôi quặng và vùng đệm.

Quyền sử dụng đất

| Vị trí | Diện tích (m ²) | Thời hạn |
|---|-----------------------------|-------------|
| Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 6.778.375 | 2028 & 2034 |
| Tổng cộng | 6.778.375 | |

14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo Của Công Ty Núi Pháo Trên Cơ Sở Hợp Nhất

14.1 Kế Hoạch Lợi Nhuận

Đơn vị: tỷ VND

| STT | CHỈ TIÊU | Kế hoạch 2020 | 2019 | % TĂNG/ (GIẢM) |
|-----|-------------------------------------|-----------------|--------|----------------------|
| 1. | Doanh thu thuần | 8.000 đến 9.000 | 4.706 | 70% đến 91,2% |
| 2. | Lợi nhuận sau thuế | 200 đến 500 | 500 | (60%) đến 0% |
| 3. | Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần | 2,2% đến 6,25% | 10,62% | (79,3%) đến (41,15%) |
| 4. | Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân | 2,3% đến 5,67% | 7,10% | (67,6%) đến (20,14%) |

(Nguồn: Công Ty)

14.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Với diễn biến phức tạp đang diễn ra của đại dịch COVID-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cũng có phần bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Công Ty đã và sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó với các bất ổn kinh tế trong nước và thế giới, đề ra các chiến lược ngắn hạn tùy theo diễn biến của đại dịch. Chúng tôi tin tưởng là cơ hội chuyển tài sản thành tiền mặt đối với sản phẩm đồng tồn kho của Công Ty sau khi có được giấy phép xuất khẩu đồng và thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C. Stark Group GmbH (HCS) sẽ giúp Công Ty vượt qua bất kỳ khó khăn ngắn hạn nào trên thị trường mà Công Ty đang hoạt động.

Nằm trong kế hoạch chiến lược 5 năm, MSR đã công bố việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của HCS, thương vụ này đã hoàn tất trong tháng 6 năm 2020. Ban điều hành tiếp tục thực hiện mở rộng kinh doanh chế biến sâu, một mảng có giá trị cao và ít xảy ra biến động về doanh thu hơn nhiều so với thị trường sản phẩm trung gian và thị trường oxit kim loại mà Công Ty đang hoạt động. Việc mua lại HCS là bước đi tiếp theo trong việc thực hiện chiến lược trong những năm qua và sẽ giúp Công Ty tăng đáng kể tính linh động. Trong thị trường hiện tại, việc hoàn tất thương vụ mua lại sẽ cho phép Công Ty linh hoạt hơn đối với các dòng sản phẩm của Công Ty và có khả năng cải thiện biên lợi nhuận khi các sản phẩm được thông qua HCS để chế biến sâu.

Kế hoạch đầu tư

Các khoản đầu tư theo kế hoạch trong năm 2020 dự kiến vào khoảng 2.400 đến 2.500 tỷ VND, bao gồm đầu tư vào nền tảng kinh doanh Vonfram của HCS và các tài sản cố định, hoạt động mỏ và địa chất khác.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ trong tháng 07 năm 2019.

15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết Về Kế Hoạch Lợi Nhuận

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Niêm Yết đã đạt được trong việc sản xuất và kinh doanh khoáng sản, đặc biệt là vonfram qua các năm, kế hoạch mở rộng và phát triển cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2020 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Việc mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH tại MTC để sở hữu toàn bộ công nghệ chế biến tiên tiến, cùng với việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Starck Group GmbH đã hoàn tất trong Quý 2 năm 2020 cho phép Tổ Chức Niêm Yết mở rộng danh mục sản phẩm, mạng lưới khách hàng và vươn ra các thị trường toàn cầu; và việc được cấp giấy phép xuất khẩu đồng trong năm 2020 dự kiến sẽ mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng tích cực đến doanh thu, sự chủ động trong việc điều chỉnh đơn giá bán cho các đối tác trên thị trường và việc hợp nhất lợi nhuận. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết

16.1 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng

Đến hết Quý I năm 2020, Công Ty Núi Pháo về cơ bản đã đền bù và giải phóng mặt bằng cho hầu hết các diện tích đất phục vụ cho hoạt động khai thác chế biến và chế biến khoáng sản, và ký 68 hợp đồng thuê đất đối với 592 ha trên tổng diện tích 631 ha đất được Nhà nước giao để thực hiện

BẢN CÁO BẠCH

dự án. Tổ Chức Niêm Yết sẽ phối hợp với ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất đối với các diện tích còn lại trong năm 2020.

16.2 Tình Hình Thanh Tra Của BTNMT

Trong năm 2017, BTNMT đã hoàn tất cuộc thanh tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản, đất đai và tài nguyên nước đối với Tổ Chức Niêm Yết và theo đó đã ban hành bản kết luận thanh tra. Bản kết luận thanh tra này đã chỉ ra một số điểm cần khắc phục liên quan đến những vấn đề thanh tra nêu trên và đưa ra một số yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài khoản phạt vi phạm hành chính không trọng yếu, Tổ Chức Niêm Yết không bị áp dụng hình thức xử phạt nào khác liên quan đến môi trường.

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện hầu hết các biện pháp khắc phục theo khuyến nghị của bản Kết luận Thanh tra. Kết quả thực hiện các yêu cầu của Kết luận Thanh tra đã được Tổ Chức Niêm Yết báo cáo thường xuyên đến Tổng cục Môi trường – Bộ TNMT để được hướng dẫn và giám sát. Chấp thuận cuối cùng về việc hoàn thành các biện pháp khắc phục phụ thuộc vào quá trình làm việc, trao đổi cũng như sự phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan, vì vậy Tổ Chức Niêm Yết chưa có ước tính đáng tin cậy về ảnh hưởng tài chính của việc thực hiện các biện pháp khắc phục. Do đó, không có khoản dự phòng nào được ghi nhận trong BCTC của Tổ Chức Niêm Yết.

16.3 Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết có 9 trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán bao gồm chi tiết như bên dưới:

| STT | Mô tả trái phiếu | Dư nợ (triệu VND) |
|-----|---------------------------------|----------------------|
| 1 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 3.600.000 |
| 2 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 1.000.000 |
| 3 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 500.000 |
| 4 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 500.000 |
| 5 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 300.000 |
| 6 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 200.000 |
| 7 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 100.000 |
| 8 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 190.000 |
| 9 | Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm | 210.000 |

17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Liên Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)

Không có.

BẢN CÁO BẠCH

V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. **Loại Trái Phiếu:** Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
2. **Ngày Phát Hành:** 03/06/2019
3. **Ngày Đáo Hạn:** 03/06/2022
4. **Thời Hạn Trái Phiếu:** 03 (ba) năm
5. **Mục Đích Phát Hành:** Trái phiếu được phát hành nhằm mục đích:
 - (iv) Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - (v) Cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - (vi) Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
6. **Mệnh Giá:** 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng Việt Nam)
7. **Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:** 2.000.000 (hai triệu) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành)
8. **Lãi suất:**

Lãi suất áp dụng chung cho tất cả Các Trái Phiếu là:

- (i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm) một năm; và
 - (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
9. **Kỳ Trả Lãi:** Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.
 10. **Số Lượng Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:** Không có
 11. **Xếp Hạng Tín Nhiệm:** Không có
 12. **Tính Giá Trái Phiếu**

Trái Phiếu NPM062022 là trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định kết hợp lãi suất thả nổi. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

- Trong đó: PV: là Giá của Trái Phiếu
 FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
 CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i
 n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
 k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
4. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
5. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

| | |
|---------------------------|--|
| Mệnh giá Trái Phiếu (FV): | 100.000 đồng/Trái Phiếu; |
| Ngày phát hành: | 03/06/2019; |
| Ngày đáo hạn (Maturity) | 03/06/2022; |
| Kỳ hạn | 03 năm |
| Kỳ trả lãi (Frequency): | 6 tháng/lần; (vào các ngày 03/06 và 03/11 hàng năm) |
| Lãi suất (CPN): | (i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm) một năm; và (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng |

BẢN CÁO BẠCH

TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

| | |
|---|--|
| Ngày định giá (ngày niêm yết) | 06/08/2020 |
| Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại | 4 kỳ vào các ngày 03/11/2020, 03/06/2021, 03/11/2021, 03/06/2022 |
| Lãi coupon đã xác định | 10,0% cho các kỳ 03/06/2020 và 03/11/2020 |
| Lãi coupon chưa xác định | Dự báo trong giai đoạn tới chưa có nhiều biến động; Giả sử lãi suất áp dụng là 10,2% |
| Lợi suất yêu cầu ³ hay Lãi suất chiết khấu (k) | Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 03 năm là khoảng 1,7999% (Nguồn: https://owa.hnx.vn/ftp//THONGKEGIAODICH//20200605/TP/20200605_TP_Thong_ke_bien_dong_loi_suat.pdf .) Theo thông lệ quốc tế, mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp có Rating nhóm B (ngành sản xuất) với lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn ~5,15% (Nguồn: http://pages.stern.nyu.edu/~adamodar/New_Home_Page/datafile/ratings.htm) Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 6,9499%/năm |
| Cơ sở tính ngày | Actual/365 |

Với các đặc điểm trên, tại ngày niêm yết 06/08/2020, giá dự kiến của Trái Phiếu là:

| Ngày | 03/11/2020 | 03/06/2021 | 03/11/2021 | 03/06/2022 |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | Kỳ trả lãi 1 | Kỳ trả lãi 2 | Kỳ trả lãi 3 | Kỳ trả lãi 4 |
| Lãi suất coupon (CPN) | 10.2% | 10.2% | 10.2% | 10.2% |
| Dòng tiền lãi $CF(i)=CPN \times \text{số ngày thực tế của kỳ tính lãi}/365$ | 14504 | 5924 | 4276 | 5924 |
| Gốc trái phiếu (Redemption) | | | | 100000 |
| Số ngày nắm giữ (*) | 89 | 301 | 454 | 666 |
| LS chiết khấu | 6.9499 | 6.9499 | 6.9499 | 6.9499 |

³ Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

BẢN CÁO BẠCH

*) Số ngày nắm giữ được xác định kể từ và bao gồm ngày nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi và/hoặc gốc.

$$FV = \frac{14504}{(1+6.9499)^{89/365}} + \frac{5924}{(1+6.9499)^{301/365}} + \frac{4276}{(1+6.9499)^{454/365}} + \frac{105924}{(1+6.9499)^{666/365}} = 117.508 \text{ VND}$$

13. Tính Lợi Suất Đáo Hạn:

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 03/06/2019;
- Ngày đáo hạn: 03/06/2022;
- Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần;
- Lãi suất:
 - (i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10,0% (mười phần trăm) một năm; và
 - (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
- Ngày giao dịch dự kiến: 06/08/2022
- Giá giao dịch dự kiến: 117.508 VND

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 06/08/2020 với giá 117.508 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$V = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

| Ngày | 03/11/2020 | 03/06/2021 | 03/11/2021 | 03/06/2022 |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | Kỳ trả lãi 1 | Kỳ trả lãi 2 | Kỳ trả lãi 3 | Kỳ trả lãi 4 |
| Lãi suất coupon (CPN) | 10,2% | 10,2% | 10,2% | 10,2% |
| Dòng tiền lãi CF(i)=CPN*số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365 | 14504 | 5924 | 4276 | 5924 |
| Gốc trái phiếu (Redemption) | | | | 100000 |
| Số ngày nắm giữ | 89 | 301 | 454 | 666 |

$$117.508 = \frac{14504}{(1+k)^{89/365}} + \frac{5924}{(1+k)^{301/365}} + \frac{4276}{(1+k)^{454/365}} + \frac{105924}{(1+k)^{666/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 6,95%/năm**

14. Phương Thức Thực Hiện Quyền:

14.1 Lãi Trái Phiếu

- (i) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“Lãi Suất”) như sau:
- đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng 10% (mười phần trăm) một năm; và
 - đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó cộng với 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm.

Theo đó,

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, (i) lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân để tính Lãi Suất Tham Chiếu nêu trên là lãi suất áp dụng chung (mà không chỉ áp dụng cho một hoặc một số đối tượng cụ thể) và (ii) trong trường hợp đặc biệt khi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu không xác định được hoặc không có cơ sở để xác định một hay nhiều mức lãi suất tiền gửi nêu trên, Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được xác định theo quy định có liên quan của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập

BẢN CÁO BẠCH

phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy (nếu không phải là số nguyên), và được Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu; và

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn. Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định tại câu liền trước thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

- (ii) Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- (iii) Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
 - đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
 - đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn Trái Phiếu.

- (iv) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, khoản gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu. Trong trường hợp đó, khoản gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Mục (vii).
- (v) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Mục (vi) bên dưới, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.
- (vi) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

BẢN CÁO BẠCH

- (vii) Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i). Trong trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i) thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để tránh nhầm lẫn, (a) phụ thuộc vào quy định tại Điều Khoản 12.2 của Các Điều Khoản Trái Phiếu, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Niêm Yết có thể thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán có liên quan, và (b) sẽ không có khoản lãi nào phát sinh trên lãi chậm trả trong bất kỳ trường hợp nào.
- (viii) Thuế áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu sẽ do Chủ Sở Hữu Trái Phiếu gánh chịu. Việc nộp thuế sẽ theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan.
- (ix) Chỉ các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ để thực hiện một đợt thanh toán mới được nhận khoản tiền thanh toán tương ứng trong đợt thanh toán đó.

14.2 Thanh Toán Gốc và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký. Chi tiết về việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Điều Khoản 8 của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

14.3 Mua Lại Trái Phiếu

Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên toàn bộ Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

Mua Lại Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

BẢN CÁO BẠCH

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Niêm Yết có thể mua lại Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Mua Lại Theo Quyền Chọn Của Tổ Chức Phát Hành

Tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành và khi Trái Phiếu đang được đăng ký và lưu ký tại Đại Lý Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành được thực hiện quyền chào mua, trong một hoặc nhiều lần, đối với một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành bằng việc gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thông qua Đại Lý Trái Phiếu trước 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc nêu rõ số lượng Trái Phiếu được chào mua, phương thức chào mua, giá chào mua, thời hạn để Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại Trái Phiếu và ngày mua lại dự kiến. Để làm rõ, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành.

Mua Lại Trái Phiếu Khi Không Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm

Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết không tự mình hoặc yêu cầu một hoặc một số Tổ Chức/Cá Nhân khác bổ sung Tài Sản Bảo Đảm hoặc tạo lập các Biện Pháp Bảo Đảm bổ sung theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại từ tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và khi đó tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết, một số Trái Phiếu nhất định theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu các Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sao cho Tổng Giá Trị Bảo Đảm Duy Trì được xác định theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm ngay sau khi mua lại số lượng Trái Phiếu đó không thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu tại thời điểm đó.

Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết mua lại sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại. Khi Trái Phiếu bị hủy bỏ phù hợp với quy định tại câu liền trước, mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu đó sẽ chấm dứt.

Ngoài những quy định trên đây, nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

15. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết

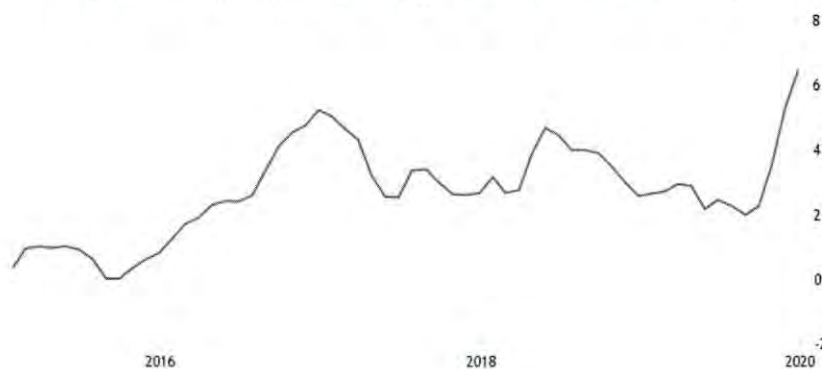
Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm gần nhất và cũng dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát tháng 12 năm 2019 tăng 5,23% so với tháng 12 năm 2018, nằm trong mức kiểm soát 4% - 5% của Chính phủ. Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng lạm phát bao gồm việc điều chỉnh giá điện sinh hoạt theo Quyết định của Bộ Công Thương, giá thịt lợn tăng mạnh trong những tháng cuối năm (bình quân tăng 11,79% trong năm 2019) góp phần vào mức tăng 5,08% của lạm phát toàn nhóm hàng thực phẩm, ...

BẢN CÁO BẠCH

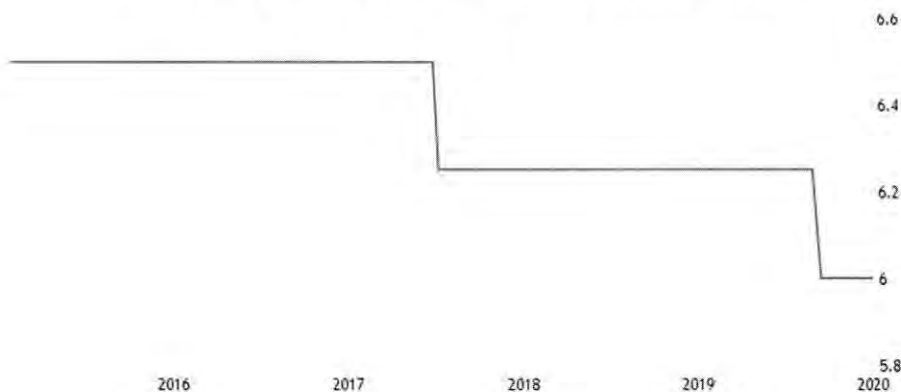
Dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ thời điểm đầu năm 2020 đã gây ra những phản ứng trái chiều lên lạm phát của các nhóm hàng. Trong đó, dịch bệnh đã tác động làm tăng giá một số nhóm hàng như giá rau nội địa do rau, quả Trung Quốc không xuất được sang Việt Nam, giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt cũng tăng cao (lần lượt được ghi nhận đạt 1,43%, 9,89% và 4,75% trong quý 1 năm 2020) do chủ trương tự cách ly tại nhà của nhà nước. Ở chiều ngược lại, dịch bệnh đã khiến nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm mạnh, góp phần vào mức giảm 1,74% của nhóm du lịch trong quý 1 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước, đồng thời cũng gây áp lực lên giá cước vận tải của các phương tiện giao thông. Nhìn chung, lạm phát quý 1 năm 2020 vẫn nằm trong tầm kiểm soát (tăng 0,34% so với thời điểm cuối năm 2019) nhờ vào các biện pháp tích cực ổn định thị trường của các cấp, các ngành để ngăn chặn ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2015 đến 2020



Diễn biến lãi suất giai đoạn từ năm 2015 đến 2020



(Nguồn: Tradingeconomics.com, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BẢN CÁO BẠCH

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

16. Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo:

Nghĩa vụ thanh toán của Trái Phiếu được đảm bảo bằng 20.210.186 cổ phần của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan (Mã UPCoM: MSR) thuộc sở hữu của Masan Horizon, được tạo lập theo Hợp Đồng Bảo Đảm Bằng Cổ Phần số 04/2019/HĐBĐ/MH-TCBS ngày 24/5/2019 giữa Masan Horizon và TCBS với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Trong suốt kỳ hạn của Trái phiếu: Giá trị của các cổ phần thế chấp tại bất kỳ thời điểm nào phải đạt tối thiểu bằng 150% tổng mệnh giá của các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

17. Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành)

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

18. Các Loại Thuế Có Liên Quan:

18.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

BẢN CÁO BẠCH

- (iii) Thông tư số 111/2013/TT–BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT–BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT–BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT–BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT–BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ–CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT–BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

18.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ–CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ–CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT–BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT–BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT–BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT–BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT–BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

BẢN CÁO BẠCH

- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế,

BẢN CÁO BẠCH

tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thường đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Niêm Yết tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

18.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;

BẢN CÁO BẠCH

- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

BẢN CÁO BẠCH

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Số fax : (84-208) 3824 063
Số điện thoại : (84-208) 3824 063
Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 3946 1600
Website : <https://home.kpmg.com>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ: CÔNG TY LUẬT TNHH YKVN

Địa chỉ : Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số fax : (84-24) 3934 5410
Số điện thoại : (84-24) 3934 5412
Website : www.ykvn-law.com

BẢN CÁO BẠCH

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II** : Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết;
3. **Phụ lục III** :
 - BCTC được kiểm toán năm 2018, và năm 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con;
 - Ủy quyền kí kiểm toán BCTC;
4. **Phụ lục IV** : Giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Tổ Chức Niêm Yết ngày 21/09/2010;
5. **Phụ lục V** : Bản sao Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
6. **Phụ lục VI** : Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết;
7. **Phụ lục VII** : Ủy quyền kí hồ sơ của TCNY;
8. **Phụ lục VIII** : Ủy quyền kí hồ sơ của TCBS.
9. **Phụ lục IX** : Quyết định Niêm yết TP của Tổng Giám Đốc Tổ Chức Niêm Yết, kèm Nghị Quyết số 05/2019/NQ-HĐTV.

Được lập tại tỉnh Thái Nguyên, ngày 21 tháng 07 năm 2020

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Thiệu Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Craig Richard Bradshaw



Nguyễn Thị Thanh Mai

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

Phụ lục VI

Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;
- Nghị định 60/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Nghị định Số: 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
- Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;
- Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 29/11/2012 quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
- Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 26/12/2016 quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 05/11/2015 ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật của 12 hạng mục công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản;
- Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ngày 09/09/2014 quy định nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản vào bảo tàng địa chất;
- Thông tư số 190/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 06/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.

